ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1851/ĐA-UBND	*Kiên Giang, ngày 27 tháng 7 năm 2022*

ĐỀ ÁN
Thi nâng ngạch công chức, thi thăng hạng viên chức hành chính từ chuyên viên lên chuyên viên chính tại tỉnh Kiên Giang năm 2022

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13/11/2008; Luật Viên chức ngày 15/11/2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NNĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang xây dựng Đề án thi nâng ngạch công chức, viên chức hành chính từ chuyên viên lên chuyên viên chính tại tỉnh Kiên Giang năm 2022, như sau:

Phần I
SỰ CẦN THIẾT VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN.

1. Khái quát đặc điểm.

Kiên Giang là tỉnh nằm ở phía Tây Nam của Tổ quốc, thuộc vùng kinh tế trọng điểm Đồng bằng sông Cửu Long; diện tích tự nhiên 6.352 km^2, bờ biển dài gần 200km, vùng biển rộng trên 63.000 km^2, có đường biên giới đất liền tiếp giáp với Campuchia dài 56,8 km; dân số trên 1,728 triệu người, trong đó dân tộc Kinh chiếm 85,3%, Khmer chiếm 12,6%, Hoa chiếm 2,1%.

Tỉnh có 19 cơ quan chuyên môn theo mô hình chung, 02 cơ quan chuyên môn đặc thù (Ban Dân tộc, Sở Ngoại vụ), 02 cơ quan hành chính do Thủ tướng Chính phủ thành lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh (Ban Quản lý Khu Kinh tế tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Quốc) và có 15 đơn vị hành chính cấp huyện (03 thành phố và 12 huyện); có 144 đơn vị hành chính cấp xã (116 xã, 18 phường và 10 thị trấn).

Hàng năm, tỉnh Kiên Giang luôn tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan hành chính Nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập để nâng cao năng lực quản lý, nghiệp vụ chuyên môn của từng cán bộ, công chức, viên chức.

2. Yếu tố cần thiết xây dựng Đề án.

Trong thời gian qua, với sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát, quyết liệt của các cấp ủy Đảng, chính quyền quán triệt thực hiện tốt công tác sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế; Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch số 93/KH-UBND ngày 09/5/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Chương trình hành động số 32-CTr/TU ngày 29/12/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Kiên Giang thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII "một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả". Qua đó, số lượng tổ chức hành chính thuộc, trực thuộc các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện đã được sắp xếp cơ bản ổn định theo chức năng, nhiệm vụ được giao, phát huy hiệu lực, hiệu quả hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị của cơ quan và địa phương.

Bên cạnh đó, một số cán bộ, công chức, viên chức có đủ năng lực, trình độ chuyên môn để đảm nhận công việc ở vị trí việc làm yêu cầu ngạch chuyên viên chính, đồng thời quy hoạch giữ chức danh lãnh đạo, quản lý cao hơn; một số cán bộ, công chức, viên chức đang giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý nhưng chưa đáp ứng cơ cấu ngạch theo vị trí việc làm. Vì vậy, việc thi nâng ngạch từ ngạch chuyên viên lên ngạch chuyên viên chính đối với cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan, đơn vị tại tỉnh Kiên Giang là hết sức cần thiết, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; đáp ứng nhu cầu công tác cán bộ; từng bước ổn định về cơ cấu ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức. Đồng thời, tỉnh Kiên Giang đảm bảo đủ cơ sở vật chất, nguồn lực để tổ chức kỳ thi và đã tổ chức tốt kỳ thi nâng ngạch, thi thăng hạng chuyên viên chính tại Tỉnh năm 2020 và 2021.

Do vậy, Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Đề án Thi nâng ngạch công chức, thi thăng hạng viên chức hành chính từ chuyên viên lên chuyên viên chính tại tỉnh Kiên Giang năm 2022.

II. CƠ SỞ PHÁP LÝ.

- Luật Cán bộ, công chức ngày 13/11/2008;

- Luật Viên chức ngày 15/11/2010;

- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019;

- Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức.

- Nghị định số 115/2020/NNĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

- Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư.

- Thông tư số 07/2015/TT-BNV ngày 11/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chức danh, mã số ngạch, tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn các ngạch công chức chuyên ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn.

- Thông tư số 77/2019/TT-BTC ngày 11/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành kế toán, thuế, hải quan, dự trữ.

- Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.

- Quyết định số 2039/QĐ-BNV ngày 31/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ phê duyệt Danh mục vị việc làm trong các quan, tổ chức hành chính của tỉnh Kiên Giang.

Phần II
THI NÂNG NGẠCH CÔNG CHỨC, THI THĂNG HẠNG VIÊN CHỨC

I. XÁC ĐỊNH CÁC VỊ TRÍ VIỆC LÀM CÓ NHU CẦU BỐ TRÍ CÔNG CHỨC TƯƠNG ỨNG VỚI NGẠCH CÔNG CHỨC DỰ THI.

Thực hiện Quyết định số 2039/QĐ-BNV ngày 31/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ phê duyệt danh mục vị trí việc làm trong các quan, tổ chức hành chính của tỉnh Kiên Giang. Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang đã ban hành Quyết định phê duyệt Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức trong các sở, ban, ngành cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố. Theo đó, chuyên viên chính còn thiếu theo vị trí việc làm tại các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh là 268.

II. SỐ LƯỢNG, CƠ CẤU NGẠCH CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC HIỆN CÓ; SỐ LƯỢNG CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC ỨNG VỚI NGẠCH DỰ THI CÒN THIẾU THEO YÊU CẦU VỊ TRÍ VIỆC LÀM VÀ ĐỀ XUẤT CHỈ TIÊU NÂNG NGẠCH.

1. Số lượng, cơ cấu ngạch công chức, viên chức hiện có.

a) Công chức hành chính:

- Ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương: 12;

- Ngạch chuyên viên chính và tương đương: 385;

- Ngạch chuyên viên và tương đương: 1.587;

- Ngạch cán sự và tương đương: 98;

- Ngạch nhân viên và tương đương: 14.

b) Viên chức hành chính:

- Ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương: 01;

- Ngạch chuyên viên chính và tương đương: 52;

- Ngạch chuyên viên và tương đương: 969;

- Ngạch cán sự và tương đương: 337;

- Ngạch nhân viên và tương đương: 127.

2. Số lượng công chức, viên chức ứng với ngạch dự thi còn thiếu theo yêu cầu vị trí việc làm

Số lượng công chức, viên chức ứng với ngạch chuyên viên chính có nhu cầu bố trí theo vị trí việc làm là 757, còn thiếu theo vị trí việc làm là 320 công chức, viên chức. Căn cứ tiêu chuẩn, điều kiện của ngạch dự thi, tỉnh Kiên Giang cử 203 cán bộ, công chức, viên chức dự thi lên chuyên viên chính, cụ thể:

- Công chức: Nhu cầu bố trí ngạch chuyên viên chính theo vị trí việc làm là 653, còn thiếu là 268, đăng ký dự thi là 162. *(đính kèm Biểu số 01)*

- Viên chức: Nhu cầu bố trí ngạch chuyên viên chính theo vị trí việc làm là 104, còn thiếu là 52, đăng ký dự thi chuyên viên chính là 41 *(đính kèm Biểu số 02)*

3. Chỉ tiêu nâng ngạch chuyên viên chính

Căn cứ Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang đề xuất chỉ tiêu nâng ngạch chuyên viên chính đối với công chức, viên chức hành chính như sau:

a) Công chức: Đề nghị Bộ Nội vụ phê duyệt chỉ tiêu nâng ngạch chuyên viên chính là 137/162 người đăng ký dự thi. Thực hiện nguyên tắc cạnh tranh theo từng cơ quan, tổ chức hành chính thuộc, trực thuộc sở, ban, ngành tỉnh và phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thành phố. Trường hợp cơ quan, tổ chức hành chính thuộc và trực thuộc có 01 công chức dự thi thì không thực hiện cạnh tranh *(đính kèm Biểu số 02A)*.

b) Viên chức hành chính: Đề nghị Bộ Nội vụ phê duyệt chỉ tiêu thăng hạng là 41/41 người đăng ký dự thi, không thực hiện cạnh tranh.

Trường hợp có thay đổi về số lượng công chức dự thi do thay đổi vị trí công tác hoặc yêu cầu nhiệm vụ chính trị thì Ủy ban nhân dân tỉnh có văn bản báo cáo Bộ Nội vụ điều chỉnh chỉ tiêu nâng ngạch công chức để đảm bảo nguyên tắc cạnh tranh theo quy định.

III. DANH SÁCH CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC ĐỦ TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN DỰ THI LÊN CHUYÊN VIÊN CHÍNH.

(Đính kèm Biểu số 03 - Danh sách công chức, viên chức đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự thi lên chuyên viên chính năm 2022).

IV. ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN, HỒ SƠ DỰ THI NÂNG NGẠCH, THI THĂNG HẠNG CHUYÊN VIÊN CHÍNH.

1. Đối tượng dự thi.

a) Công chức:

- Công chức theo quy định Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức năm 2019.

- Cán bộ theo quy định của Luật Cán bộ, công chức trong các cơ quan nhà nước từ Trung ương đến cấp huyện hiện xếp lương theo ngạch, bậc công chức hành chính và hưởng phụ cấp chức vụ lãnh đạo của chức vụ, chức danh đảm nhiệm.

- Cán bộ, công chức trong quy hoạch, được cơ quan có thẩm quyền quyết định điều động, luân chuyển về giữ chức vụ, chức danh cán bộ ở cấp xã.

Các đối tượng dự thi nêu trên được gọi chung là công chức và đang giữ ngạch chuyên viên (mã số 01.003).

b) Viên chức:

- Đã được tuyển dụng theo quy định pháp luật viên chức.

- Đang làm việc ở các bộ phận hành chính, tổng hợp, tổ chức cán bộ, quản trị, văn phòng, kế hoạch, tài chính và các bộ phận không trực tiếp thực hiện chuyên môn nghiệp vụ theo chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành trong các đơn vị sự nghiệp công lập; đang giữ ngạch chuyên viên (mã số 01.003).

2. Tiêu chuẩn, điều kiện dự thi.

a) Tiêu chuẩn chung:

- Được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong năm 2021; có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật, không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật quy định tại Điều 82 của Luật Cán bộ, công chức được sửa đổi, bổ sung tại khoản 17 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức.

- Có năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để đảm nhận vị trí việc làm tương ứng với ngạch công chức cao hơn ngạch công chức hiện giữ trong cùng ngành chuyên môn.

b) Tiêu chuẩn cụ thể:

- Đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng của ngạch, chức danh nghề nghiệp dự thi:

+ Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên với ngành hoặc chuyên ngành đào tạo phù hợp với ngành, lĩnh vực công tác.

+ Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn ngạch chuyên viên chính hoặc có bằng cao cấp lý luận chính trị - hành chính.

+ Trường hợp có bằng tốt nghiệp chuyên môn đã chuẩn đầu ra về ngoại ngữ hoặc tin học theo quy định mà tương ứng với yêu cầu của ngạch dự thi thì đáp ứng yêu cầu về tiêu chuẩn ngoại ngữ, tin học của ngạch dự thi. Trường hợp được miễn thi môn ngoại ngữ theo quy định tại khoản 2, Mục V Đề án này thì đáp ứng yêu cầu về tiêu chuẩn ngoại ngữ, tin học của ngạch dự thi.

- Đáp ứng yêu cầu về thời gian công tác tối thiểu của ngạch dự thi: Công chức, viên chức dự thi nâng ngạch, thi thăng hạng chuyên viên chính phải có thời gian giữ ngạch chuyên viên hoặc tương đương từ đủ 09 năm trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc), trong đó có ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng) gần nhất được xếp lương chuyên viên, tính đến hết ngày 22/4/2022.

c) Đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của ngạch chuyên viên chính: Công chức, viên chức dự thi nâng ngạch, thi thăng hạng chuyên viên chính thì trong thời gian giữ ngạch chuyên viên hoặc tương đương đã chủ trì hoặc tham gia xây dựng, thẩm định ít nhất 01 văn bản quy phạm pháp luật hoặc đề tài, đề án, dự án, chương trình nghiên cứu khoa học từ cấp cơ sở trở lên mà cơ quan sử dụng công chức giao chủ trì nghiên cứu, xây dựng đã được cấp có thẩm quyền ban hành hoặc nghiệm thu (công chức, viên chức dự thi phải cung cấp quyết định minh chứng và sản phẩm đã được nghiệm thu, ban hành).

3. Hồ sơ đăng ký dự thi.

Hồ sơ đăng ký dự thi công chức và viên chức hành chính (gọi chung là viên chức) gồm các thành phần hồ sơ như sau:

- Bản sơ yếu lý lịch công chức, viên chức theo quy định hiện hành được lập chậm nhất 30 ngày trước thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ dự thi nâng ngạch, thăng hạng, có xác nhận của cơ quan sử dụng công chức.

- Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu cơ quan sử dụng công chức, viên chức theo các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 2, Mục IV Đề án này.

- Bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của ngạch đăng ký dự thi được cơ quan có thẩm quyền chứng thực.

- Bản sao quyết định của người có thẩm quyền cử xây dựng, văn bản, Chương trình, đề án, đề tài nghiên cứu khoa học và sản phẩm minh chứng đã được cấp có thẩm quyền thông qua.

- Bản sao quyết định các cấp có thẩm quyền về việc điều động, luân chuyển đối với đối tượng quy định tại điểm a, khoản 1, Mục IV Đề án này.

- Bản sao quyết định tuyển dụng công chức, viên chức; bản sao các quyết định lương để chứng minh có thời gian giữ ngạch, chức danh nghề nghiệp chuyên viên hoặc tương đương từ đủ 09 năm trở lên và 01 năm gần nhất được xếp lương ngạch chuyên viên.

Hồ sơ đăng ký dự thi của mỗi công chức, viên chức được bỏ vào một bì đựng riêng kích thước 250 x 340 x 5 mm.

V. NỘI DUNG, HÌNH THỨC, THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM THI.

1. Nội dung, hình thức và thời gian thi.

a) Môn kiến thức chung:

- Đối với công chức: 60 câu hỏi về hệ thống chính trị, tổ chức bộ máy của Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội; quản lý hành chính nhà nước; công chức, công vụ; chức trách, nhiệm vụ của công chức theo yêu cầu của ngạch dự thi. Hình thức thi trắc nghiệm trên máy vi tính. Thời gian thi: 60 phút.

- Đối với viên chức: 60 câu hỏi về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật về ngành, lĩnh vực sự nghiệp, pháp luật về viên chức theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự thi. Hình thức thi trắc nghiệm trên máy vi tính. Thời gian thi: 60 phút.

b) Môn ngoại ngữ: 30 câu hỏi về tiếng Anh theo yêu cầu của ngạch dự thi. Hình thức thi trắc nghiệm trên máy vi tính. Thời gian thi: 30 phút.

c) Môn chuyên môn, nghiệp vụ: Thi viết theo yêu cầu của ngạch dự thi, thời gian 180 phút, thang điểm 100.

2. Miễn thi môn ngoại ngữ.

Công chức, viên chức được miễn thi môn ngoại ngữ khi đáp ứng một trong các điều kiện sau đây:

- Tính đến tháng đủ tuổi nghỉ hưu còn dưới 05 năm công tác.

- Có chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số hoặc là người dân tộc thiểu số đang công tác ở vùng dân tộc thiểu số.

- Có bằng tốt nghiệp chuyên ngành ngoại ngữ cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ quy định trong tiêu chuẩn của ngạch dự thi.

- Có bằng tốt nghiệp theo yêu cầu trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ quy định trong tiêu chuẩn của ngạch dự thi do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp và được công nhận tại Việt Nam theo quy định.

3. Xác định người trúng tuyển.

Người trúng tuyển kỳ thi nâng ngạch, thi thăng hạng chuyên viên chính năm 2022 phải đảm bảo đủ các điều kiện sau:

a) Đối với công chức hành chính:

- Có số câu trả lời đúng từ 50% số câu hỏi trở lên cho từng môn thi trắc nghiệm trên máy vi tính quy định tại điểm a, điểm b, khoản 1, Mục V Đề án này.

- Có điểm bài thi môn chuyên môn, nghiệp vụ đạt từ 50 điểm trở lên và lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu nâng ngạch được Bộ Nội vụ giao đối với từng cơ quan, tổ chức hành chính thuộc, trực thuộc sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố.

- Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả điểm bài thi môn chuyên môn, nghiệp vụ bằng nhau ở chỉ tiêu nâng ngạch cuối cùng thì thứ tự ưu tiên trúng tuyển như sau: Công chức là nữ; công chức là người dân tộc thiểu số; công chức nhiều tuổi hơn (tính theo ngày, tháng, năm sinh); công chức có thời gian công tác nhiều hơn. Nếu vẫn không xác định được thì Hội đồng thi có văn bản trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định người trúng tuyển.

b) Đối với viên chức hành chính:

- Có số câu trả lời đúng từ 50% số câu hỏi trở lên cho từng môn thi trắc nghiệm trên máy vi tính quy định tại điểm a, điểm b, khoản 1, Mục V Đề án này.

- Có điểm bài thi môn chuyên môn, nghiệp vụ đạt từ 50 điểm trở lên và lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu thăng hạng chức danh nghề nghiệp được Bộ Nội vụ giao (trường hợp Bộ Nội vụ giao chỉ tiêu khác).

- Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả điểm bài thi môn chuyên môn, nghiệp vụ bằng nhau ở chỉ tiêu thăng hạng cuối cùng thì thứ tự ưu tiên trúng tuyển như sau: Viên chức là nữ; viên chức là người dân tộc thiểu số; viên chức nhiều tuổi hơn (tính theo ngày, tháng, năm sinh); viên chức có thời gian công tác nhiều hơn. Nếu vẫn không xác định được thì Hội đồng thi có văn bản trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định người trúng tuyển.

Công chức, viên chức không trúng tuyển thì không được bảo lưu kết quả cho các kỳ thi nâng ngạch, thi thăng hạng lần sau.

4. Thời gian, địa điểm tổ chức thi.

- Thời gian thi: Dự kiến thi trong quý III năm 2022. Sau khi Bộ Nội vụ phê duyệt Đề án thi nâng ngạch công chức, thi thăng hạng viên chức hành chính lên chuyên viên chính. Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang chỉ đạo xây dựng Kế hoạch tổ chức kỳ thi cụ thể báo cáo Bộ Nội vụ.

- Địa điểm thi: Tại Trường Cao đẳng Kiên Giang.

5. Lệ phí thi nâng ngạch.

Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức (tùy thuộc vào số lượng dự thi sẽ điều chỉnh mức thu phù hợp theo quy định). Trường hợp lệ phí thu không đủ chi thì cơ quan Thường trực Hội đồng thi (Sở Nội vụ) báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, bổ sung kinh phí.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.

1. Hội đồng thi nâng ngạch, thi thăng hạng viên chức.

a) Tiêu chuẩn, nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng thi nâng ngạch công chức, thi thăng hạng viên chức hành chính thực hiện theo Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức ban hành kèm theo Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ (gọi tắt là Hội đồng thi), gồm có 07 thành viên như sau:

- Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh làm Chủ tịch Hội đồng
- Giám đốc Sở Nội vụ làm Phó Chủ tịch Hội đồng.
- Phó Giám đốc Sở Nội vụ làm Ủy viên Hội đồng.
- Mời lãnh đạo Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh làm Ủy viên Hội đồng.
- Mời lãnh đạo Trường Cao đẳng Kiên Giang làm Ủy viên Hội đồng.
- Mời lãnh đạo Phòng An ninh chính trị nội bộ, Công an tỉnh làm Ủy viên Hội đồng.
- Trưởng phòng Tổ chức, công chức, viên chức Sở Nội vụ làm Ủy viên kiêm Thư ký Hội đồng.

b) Phối hợp với đơn vị có uy tín, năng lực xây dựng đề thi, hướng dẫn ôn tập, chấm thi, chấm phúc khảo (nếu có) đối với môn kiến thức chung, ngoại ngữ tiếng Anh, môn chuyên môn nghiệp vụ cho kỳ thi nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức hành chính lên chuyên viên chính năm 2022.

2. Sở Nội vụ.

- Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh: Kế hoạch tổ chức kỳ thi sau khi Bộ Nội vụ phê duyệt Đề án; quyết định thành lập Hội đồng thi, Ban Giám sát kỳ thi; phê duyệt kết quả kỳ thi và danh sách trúng tuyển.
- Giữ nhiệm vụ cơ quan Thường trực của Hội đồng thi. Được phép sử dụng con dấu của Sở Nội vụ trong các văn bản có liên quan đến công tác kỳ thi.
- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện tốt công tác kỳ thi nâng ngạch công chức, thi thăng hạng viên chức lên chuyên viên chính.
- Tham mưu Hội đồng thi thành lập các bộ phận giúp việc cho Hội đồng và thực hiện theo nội dung, quy chế kỳ thi.

- Căn cứ các quy định của pháp luật hiện hành, lựa chọn đơn vị có uy tín, năng lực xây dựng đề thi, hướng dẫn ôn tập, chấm thi, chấm phúc khảo (nếu có) đối với môn kiến thức chung, ngoại ngữ tiếng Anh, môn chuyên môn nghiệp vụ cho kỳ thi nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức hành chính lên chuyên viên chính năm 2022.

3. Sở Tài chính.

Phối hợp với Sở Nội vụ dự toán các nội dung chi, định mức chi cho công tác thi nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức hành chính lên chuyên viên chính, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt theo quy định.

4. Trách nhiệm cơ quan, đơn vị và công chức, viên chức dự thi.

- Người đứng đầu cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm về điều kiện, tiêu chuẩn khi cử công chức, viên chức thuộc quyền quản lý dự thi.

- Công chức, viên chức dự thi chịu trách nhiệm về tính trung thực các nội dung trong hồ sơ dự thi; mọi gian dối, thiếu trung thực liên quan đến nội dung hồ sơ dự thi sẽ bị xử lý theo quy định pháp luật.

5. Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Cử công chức, viên chức đảm bảo đủ tiêu chuẩn, điều kiện tham gia các bộ phận giúp việc Hội đồng thi.

- Bảo đảm cơ sở, vật chất và trang thiết bị máy vi tính để phục vụ kỳ thi.

- Bố trí lực lượng bảo vệ an ninh trật tự tại Hội đồng thi.

Trên đây là Đề án thi nâng ngạch công chức, thi thăng hạng viên chức hành chính từ chuyên viên lên chuyên viên chính năm 2022 tại tỉnh Kiên Giang. Trình Bộ Nội vụ xem xét, phê duyệt để tỉnh Kiên Giang triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:
- Bộ Nội vụ;
- Vụ CCVC, Bộ Nội vụ;
- CT và các PCT. UBND tỉnh;
- Các sở, ban ngành cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Sở Nội vụ (3b);
- Lưu: VT, mqtan.

CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

Lâm Minh Thành

Người ký: Ủy ban Nhân dân tỉnh Kiên Giang
Email: ubnd@kiengiang.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh Kiên Giang
Thời gian ký: 27.07.2022 17:15:43 +07:00

Biểu số 01

SỐ LƯỢNG CƠ CẤU NGẠCH CÔNG CHỨC CHUYÊN NGÀNH HIỆN CÓ, SỐ LƯỢNG CÔNG CHỨC ỨNG VỚI NGẠCH DỰ THI CÒN THIẾU THEO YÊU CẦU CỦA VỊ TRÍ VIỆC LÀM VÀ ĐỀ XUẤT CHỈ TIÊU NÂNG NGẠCH CHUYÊN VIÊN CHÍNH NĂM 2022

(Ban hành kèm theo Đề án số 1851/ĐA-UBND ngày 27 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang)

TT	Tên cơ quan, đơn vị, tổ chức	Số lượng hiện có						Nhu cầu bố trí theo vị trí việc làm theo ngạch chuyên viên chính	Đăng ký chỉ tiêu nâng ngạch chuyên viên chính	
		Tổng số	Chuyên viên cao cấp hoặc tương đương	Chuyên viên chính hoặc tương đương	Chuyên viên hoặc tương đương	Cán sự hoặc tương đương	Nhân viên hoặc tương đương		Số thiếu theo vị trí việc làm	Chỉ tiêu đăng ký
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*10*	*14*	*15*
I	**CẤP TỈNH**	**1076**	**12**	**285**	**732**	**39**	**8**	**416**	**131**	**86**
1	Văn phòng UBND tỉnh	52	1	24	26	1		30	6	5
2	Sở Khoa học và Công nghệ	27	2	8	16	1		11	3	3
3	Sở Tài chính	70		15	54		1	24	9	5
4	Sở Tư pháp	35		14	20	1		18	4	3
5	Ban Dân tộc tỉnh	16	1	4	8	2	1	6	2	1

TT	Tên cơ quan, đơn vị, tổ chức	Số lượng hiện có						Nhu cầu bố trí theo vị trí việc làm theo ngạch chuyên viên chính	Đăng ký chỉ tiêu nâng ngạch chuyên viên chính	
		Tổng số	Chuyên viên cao cấp hoặc tương đương	Chuyên viên chính hoặc tương đương	Chuyên viên hoặc tương đương	Cán sự hoặc tương đương	Nhân viên hoặc tương đương		Số thiếu theo vị trí việc làm	Chỉ tiêu đăng ký
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*10*	*14*	*15*
6	Sở Công Thương	38	1	15	21		1	16	1	1
7	Sở Thông tin và Truyền thông	23		9	13		1	14	5	5
8	Sở Nông nghiệp và PTNT	225	1	34	178	10	2	48	14	10
9	Sở Văn hóa và Thể thao	36	1	11	23	1		17	6	5
10	Sở Xây dựng	41		9	30	1	1	17	8	3
11	Sở Giao thông vận tải	88		15	66	7		23	8	2
12	Sở Ngoại vụ	26		6	16	3	1	11	5	4
13	Sở Kế hoạch và Đầu tư	42		6	35	1		14	8	6
14	Sở Lao động-Thương binh và Xã hội	47		11	36			21	10	6

TT	Tên cơ quan, đơn vị, tổ chức	Số lượng hiện có						Nhu cầu bố trí theo vị trí việc làm theo ngạch chuyên viên chính	Đăng ký chỉ tiêu nâng ngạch chuyên viên chính	
		Tổng số	Chuyên viên cao cấp hoặc tương đương	Chuyên viên chính hoặc tương đương	Chuyên viên hoặc tương đương	Cán sự hoặc tương đương	Nhân viên hoặc tương đương		Số thiếu theo vị trí việc làm	Chỉ tiêu đăng ký
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*10*	*14*	*15*
15	Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh	29	1	16	10	2		18	2	2
16	Sở Tài nguyên và Môi trường	62	1	25	33	3		30	5	4
17	Sở Giáo dục và Đào tạo	52	1	23	28			30	7	5
18	Sở Nội vụ	59	1	18	36	4		24	6	4
19	Sở Du lịch	24		6	18			14	8	5
20	Sở Y tế	56	1	7	47	1		14	7	4
21	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh	21		8	12	1		13	5	1
22	Văn phòng Điều phối nông thôn mới	7		1	6			3	2	2

TT	Tên cơ quan, đơn vị, tổ chức	Số lượng hiện có						Nhu cầu bố trí theo vị trí việc làm theo ngạch chuyên viên chính	Đăng ký chỉ tiêu nâng ngạch chuyên viên chính	
		Tổng số	Chuyên viên cao cấp hoặc tương đương	Chuyên viên chính hoặc tương đương	Chuyên viên hoặc tương đương	Cán sự hoặc tương đương	Nhân viên hoặc tương đương		Số thiếu theo vị trí việc làm	Chỉ tiêu đăng ký
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*10*	*14*	*15*
B.	**CẤP HUYỆN**	**1020**	**0**	**100**	**855**	**59**	**6**	**237**	**137**	**76**
1	Huyện Hòn Đất	86		4	76	6		14	10	9
2	Huyện Kiên Hải	56		6	41	8	1	15	9	7
3	Thành phố Phú Quốc	97		9	85	3		29	20	6
4	Huyện Gò Quao	81		8	69	4		17	9	7
5	Huyện Châu Thành	74		7	65	2		20	13	6
6	Huyện An Biên	74		9	62	3		18	9	2
7	Huyện U Minh Thượng	77		8	63	5	1	19	11	9
8	Huyện Kiên Lương	80		8	64	7	1	18	10	7

TT	Tên cơ quan, đơn vị, tổ chức	Số lượng hiện có						Nhu cầu bố trí theo vị trí việc làm theo ngạch chuyên viên chính	Đăng ký chỉ tiêu nâng ngạch chuyên viên chính	
		Tổng số	Chuyên viên cao cấp hoặc tương đương	Chuyên viên chính hoặc tương đương	Chuyên viên hoặc tương đương	Cán sự hoặc tương đương	Nhân viên hoặc tương đương		Số thiếu theo vị trí việc làm	Chỉ tiêu đăng ký
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*10*	*14*	*15*
9	Huyện An Minh	75		7	64	4		19	12	9
10	Thành phố Rạch Giá	86		8	71	7		16	8	5
11	Huyện Giang Thành	69		8	56	4	1	15	7	4
12	Huyện Giồng Riềng	86		7	77	2		14	7	2
13	Huyện Vĩnh Thuận	79		11	62	4	2	23	12	3
TỔNG (I+II)		**2096**	**12**	**385**	**1587**	**98**	**14**	**653**	**268**	**162**

Biểu số 02

SỐ LƯỢNG CƠ CẤU CHỨC DANH VIÊN CHỨC HIỆN CÓ TRONG ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP VÀ ĐỀ NGHỊ SỐ LƯỢNG CHỈ TIÊU THĂNG HẠNG CHUYÊN VIÊN CHÍNH NĂM 2022

(Ban hành kèm theo Đề án số 1851/ĐA-UBND ngày 27 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang)

TT	Tên cơ quan, đơn vị, tổ chức	Tổng số	Số lượng hiện có					Nhu cầu bố trí theo vị trí việc làm ngạch chuyên viên chính ở các bộ phận hành chính, tổng hợp, quản trị văn phòng, tổ chức cán bộ, kế hoạch tài chính và các vị trí việc làm không giữ chức danh nghề nghiệp chuyên ngành của đơn vị sự nghiệp công lập (số thiếu theo vị trí việc làm)	Đăng ký chỉ tiêu nâng ngạch chuyên viên chính	
			Chuyên viên cao cấp hoặc tương đương	Chuyên viên chính hoặc tương đương	Chuyên viên hoặc tương đương	Cán sự hoặc tương đương	Nhân viên hoặc tương đương		Số thiếu theo vị trí việc làm	Chỉ tiêu đăng ký
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*10*	*11*	*12*
1	Văn phòng UBND tỉnh	6			2	1	3	1	1	1
2	Sở Thông tin và Truyền thông	13			12	1		2	2	2
3	Sở Nông nghiệp và PTNT	556		6	409	135	6	10	4	4
4	Sở Giao thông vận tải	29		2	19	7	1	5	3	3
5	Sở Tài nguyên và Môi trường	61		5	42	10	4	12	7	7
6	Sở Nội vụ	8		1	4	3		2	1	1
7	Sở Y tế	371		6	154	115	96	11	5	2

TT	Tên cơ quan, đơn vị, tổ chức	Tổng số	Số lượng hiện có					Nhu cầu bố trí theo vị trí việc làm ngạch chuyên viên chính ở các bộ phận hành chính, tổng hợp, quản trị văn phòng, tổ chức cán bộ, kế hoạch tài chính và các vị trí việc làm không giữ chức danh nghề nghiệp chuyên ngành của đơn vị sự nghiệp công lập (số thiếu theo vị trí việc làm)	Đăng ký chỉ tiêu nâng ngạch chuyên viên chính	
			Chuyên viên cao cấp hoặc tương đương	Chuyên viên chính hoặc tương đương	Chuyên viên hoặc tương đương	Cán sự hoặc tương đương	Nhân viên hoặc tương đương		Số thiếu theo vị trí việc làm	Chỉ tiêu đăng ký
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*10*	*11*	*12*
8	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh	15		2	12	1		3	1	1
9	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành dân dụng và công nghiệp	42		3	36	2	1	7	4	3
10	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và PTNT	30			24	3	3	5	5	4
11	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	43		1	36	4	2	7	6	5
12	Đài Phát thanh và Truyền hình Kiên Giang	96	1	4	82	1	8	6	2	1
13	Vườn Quốc gia Phú Quốc	86			50	33	3	5	5	2
14	Trường Cao đẳng Sư phạm Kiên Giang	83		21	57	5		23	2	1
15	Huyện Kiên Hải	16		1	10	5		2	1	1

TT	Tên cơ quan, đơn vị, tổ chức	Tổng số	Số lượng hiện có					Nhu cầu bố trí theo vị trí việc làm ngạch chuyên viên chính ở các bộ phận hành chính, tổng hợp, quản trị văn phòng, tổ chức cán bộ, kế hoạch tài chính và các vị trí việc làm không giữ chức danh nghề nghiệp chuyên ngành của đơn vị sự nghiệp công lập (số thiếu theo vị trí việc làm)	Đăng ký chỉ tiêu nâng ngạch chuyên viên chính	
			Chuyên viên cao cấp hoặc tương đương	Chuyên viên chính hoặc tương đương	Chuyên viên hoặc tương đương	Cán sự hoặc tương đương	Nhân viên hoặc tương đương		Số thiếu theo vị trí việc làm	Chỉ tiêu đăng ký
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*10*	*11*	*12*
16	Huyện Giang Thành	9			5	4		1	1	1
17	Huyện Vĩnh Thuận	12			9	3		1	1	1
18	Huyện Tân Hiệp	10			6	4		1	1	1
TỔNG SỐ		**1486**	**1**	**52**	**969**	**337**	**127**	**104**	**52**	**41**

Biểu số 02A

CHỈ TIÊU NÂNG NGẠCH CÔNG CHỨC CỦA TỪNG CƠ QUAN, TỔ CHỨC THUỘC VÀ TRỰC THUỘC

(Ban hành kèm theo Đề án số 1857/ĐA-UBND ngày 27 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang)

TT	Tên cơ quan	Tổ chức thuộc và trực thuộc	Chỉ tiêu đăng ký		Chỉ tiêu nâng ngạch
			Tổng số	Số lượng đăng ký	
1	2	3	4	5	6
I	**CẤP TỈNH**		**86**	**86**	**68**
1	Văn phòng UBND tỉnh	Phòng chuyên môn	5	5	4
2	Sở Khoa học và Công nghệ	Văn phòng Sở và Phòng chuyên môn	3	3	2
3	Sở Tài chính	Văn phòng Sở và Phòng chuyên môn	5	5	4
4	Sở Tư pháp	Phòng chuyên môn thuộc Sở	3	3	2
5	Ban Dân tộc	Văn phòng	1	1	1
6	Sở Công Thương	Phòng chuyên môn thuộc Sở	1	1	1
7	Sở Thông tin và Truyền thông	Văn phòng Sở và Phòng chuyên môn	5	5	4
8	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Văn phòng Sở và Phòng chuyên môn	10	5	4
		Chi cục Phát triển nông thôn thuộc Sở		1	1
		Chi cục Chăn nuôi và thú y thuộc Sở		1	1
		Chi cục Kiểm ngư thuộc Sở		1	1
		Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật thuộc Sở		1	1
		Chi cục trưởng Chi cục Thủy lợi thuộc Sở		1	1

TT	Tên cơ quan	Tổ chức thuộc và trực thuộc	Chỉ tiêu đăng ký		Chỉ tiêu nâng ngạch
			Tổng số	Số lượng đăng ký	
9	Sở Văn hóa và Thể thao	Phòng chuyên môn thuộc Sở	5	5	4
10	Sở Xây dựng	Phòng chuyên môn thuộc Sở	3	3	2
11	Sở Giao thông vận tải	Phòng chuyên môn thuộc Sở	2	2	1
12	Sở Ngoại vụ	Văn phòng Sở và Phòng chuyên môn	4	4	3
13	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Phòng chuyên môn thuộc Sở	6	6	5
14	Sở Lao động - Thương và Xã hội	Văn phòng Sở và Phòng chuyên môn	6	6	5
15	Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh	Văn phòng	2	1	1
		Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh		1	1
16	Sở Tài nguyên và Môi trường	Văn phòng Sở và Phòng chuyên môn	4	2	1
		Chi cục Bảo vệ môi trường thuộc Sở		1	1
		Chi cục Quản lý đất đai thuộc Sở		1	1
17	Sở Giáo dục và Đào tạo	Văn phòng Sở và Phòng chuyên môn	5	5	4
18	Sở Nội vụ	Văn phòng Sở và Phòng chuyên môn	4	4	3
19	Sở Du lịch	Văn phòng Sở và Phòng chuyên môn	5	5	4

TT	Tên cơ quan	Tổ chức thuộc và trực thuộc	Chỉ tiêu đăng ký		Chỉ tiêu nâng ngạch
			Tổng số	Số lượng đăng ký	
20	Sở Y tế	Văn phòng Sở và Phòng chuyên môn	3	3	2
		Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm thuộc Sở	1	1	1
21	Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh	Văn phòng	1	1	1
22	Văn phòng Điều phối nông thôn mới	Văn phòng	2	2	1
II	**CẤP HUYỆN**		**76**	**76**	**69**
1	Huyện Hòn Đất	Hội đồng nhân dân huyện Hòn Đất	9	1	1
		Ban Kinh tế - Xã hội, Hội đồng nhân dân huyện Hòn Đất		1	1
		Ủy ban nhân dân huyện Hòn Đất		1	1
		Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Hòn Đất		1	1
		Phòng Văn hóa và Thông tin huyện Hòn Đất		1	1
		Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Hòn Đất		1	1
		Phòng Nội vụ huyện Hòn Đất		1	1
		Phòng Tư pháp huyện Hòn Đất		1	1
		Hội đồng nhân dân xã Mỹ Thuận, huyện Hòn Đất		1	1

TT	Tên cơ quan	Tổ chức thuộc và trực thuộc	Chỉ tiêu đăng ký		Chỉ tiêu nâng ngạch
			Tổng số	Số lượng đăng ký	
2	Huyện Kiên Hải	Ủy ban nhân dân huyện Kiên Hải	7	1	1
		Văn phòng HĐND và UBND huyện Kiên Hải		1	1
		Hội đồng nhân dân huyện Kiên Hải		1	1
		Ban pháp chế Hội đồng nhân dân huyện Kiên Hải		1	1
		Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Kiên Hải		1	1
		Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Kiên Hải		2	1
3	Thành phố Phú Quốc	Ủy ban nhân dân thành phố Phú Quốc	6	1	1
		Ban Kinh tế - Xã hội, Hội đồng nhân dân thành phố Phú Quốc		1	1
		Phòng Nội vụ thành phố Phú Quốc		1	1
		Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố Phú Quốc		1	1
		Phòng Tư pháp thành phố Phú Quốc		2	1
4	Huyện Gò Quao	Ủy ban nhân dân huyện Gò Quao	7	1	1
		Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Gò Quao		1	1
		Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Gò Quao		2	1
		Phòng Nội vụ huyện Gò Quao		1	1
		Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Gò Quao		1	1
		Đảng ủy xã Thới Quản, huyện Gò Quao		1	1

TT	Tên cơ quan	Tổ chức thuộc và trực thuộc	Chỉ tiêu đăng ký		Chỉ tiêu nâng ngạch
			Tổng số	Số lượng đăng ký	
5	Huyện Châu Thành	Hội đồng nhân dân huyện Châu Thành	6	1	1
		Văn phòng HĐND và UBND huyện Châu Thành		1	1
		Phòng Tư pháp huyện Châu Thành		1	1
		Ủy ban nhân dân xã Thạnh Lộc, huyện Châu thành		1	1
		Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Hòa Phú, huyện Châu Thành		1	1
		Đảng ủy xã Bình An, huyện Châu Thành		1	1
6	Huyện An Biên	Phòng Nội vụ huyện An Biên	2	1	1
		Đảng ủy xã Tây Yên, huyện An Biên		1	1
7	Huyện U Minh Thượng	Ban Kinh tế - Xã hội, Hội đồng nhân dân huyện U Minh Thượng	9	1	1
		Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện U Minh Thượng		2	1
		Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện U Minh Thượng		1	1
		Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện U Minh Thượng		1	1
		Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện U Minh Thượng		1	1
		Phòng Văn hóa và Thông tin huyện U Minh Thượng		1	1
		Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện U Minh Thượng		1	1
		Ủy ban nhân dân xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng		1	1

TT	Tên cơ quan	Tổ chức thuộc và trực thuộc	Chỉ tiêu đăng ký		Chỉ tiêu nâng ngạch
			Tổng số	Số lượng đăng ký	
8	Huyện Kiên Lương	Ủy ban nhân dân huyện Kiên Lương	7	2	1
		Văn phòng HĐND và UBND huyện Kiên Lương		1	1
		Phòng Văn hóa và Thông tin huyện Kiên Lương		1	1
		Phòng Nội vụ huyện Kiên Lương		1	1
		Phòng Quản lý đô thị huyện Kiên Lương		1	1
		Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Kiên Lương		1	1
9	Huyện An Minh	Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện An Minh	9	1	1
		Phòng Văn hóa và Thông tin huyện An Minh		1	1
		Phòng Tư pháp huyện An Minh		2	1
		Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện An Minh		2	1
		Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện An Minh		1	1
		Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện An Minh		1	1
		Văn phòng HĐND và UBND huyện An Minh		1	1

TT	Tên cơ quan	Tổ chức thuộc và trực thuộc	Chỉ tiêu đăng ký		Chỉ tiêu nâng ngạch
			Tổng số	Số lượng đăng ký	
10	Thành phố Rạch Giá	Ban Kinh tế - Xã hội, Hội đồng nhân dân thành phố Rạch Giá	5	1	1
		Phòng Kinh tế thành phố Rạch Giá		1	1
		Phòng Quản lý đô thị thành phố Rạch Giá		1	1
		Ủy ban nhân dân xã Phi Thông, thành phố Rạch Giá		1	1
		Ủy ban nhân dân phường Vĩnh Bảo, thành phố Rạch Giá		1	1
11	Huyện Giang Thành	Ủy ban nhân dân huyện Giang Thành	4	1	1
		Ban Kinh tế - Xã hội, Hội đồng nhân dân huyện Giang Thành		1	1
		Phòng Văn hóa và Thông tin huyện Giang Thành		1	1
		Phòng Tư pháp huyện Giang Thành		1	1
12	Huyện Giồng Riềng	Văn phòng HĐND và UBND huyện Giồng Riềng	2	1	1
		Ban Kinh tế - Xã hội, Hội đồng nhân dân huyện Giồng Riềng		1	1
13	Huyện Vĩnh Thuận	Văn phòng HĐND và UBND huyện Vĩnh thuận	3	1	1
		Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Vĩnh Thuận		1	1
		Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Vĩnh Thuận		1	1
TỔNG (I+II)			**162**	**162**	**137**

Biểu số 03

DANH SÁCH CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC ĐỦ TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN DỰ THI NÂNG NGẠCH, THI THĂNG HẠNG TỪ CHUYÊN VIÊN LÊN CHUYÊN VIÊN CHÍNH NĂM 2022

(Ban hành kèm theo Đề án số 1857 /ĐA-UBND ngày 27 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang)

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan, đơn vị đang làm việc	Thời gian giữ ngạch (kể cả ngạch tương đương)	Mức lương hiện hưởng		Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của ngạch dự thi					Có đề án, công trình	Được miễn thi Ngoại ngữ	Ngoại ngữ đăng ký thi	Ghi chú
		Nam	Nữ				Mã số ngạch hiện giữ	Hệ số lương	Trình độ chuyên môn	Trình độ LL CT	Trình độ QL NN	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ				
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*
A. CÔNG CHỨC HÀNH CHÍNH																	
I. Văn phòng UBND tỉnh																	
1	Phạm Hùng Mạnh	01/10/1979		Chuyên viên Phòng Tổng hợp	Văn phòng UBND tỉnh	12	01.003	3.66	Đại học Luật	TC	CVC	A	B1 tiếng Anh	Quyết định số 64/QĐ-VP ngày 14/5/2020 của Văn phòng UBND tỉnh về việc cử công chức tham gia văn bản quy phạm pháp luật quy định danh mục, thời gian sử dụng và tỷ lệ hao mòn tài sản cố định thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kiên Giang được UBND tỉnh ban hành Quyết định số 11/2020/QĐ-UBND ngày 28/5/2020		tiếng Anh	
2	Châu Kim Bích		22/6/1976	Chuyên viên Phòng Khoa giáo - Văn xã	Văn phòng UBND tỉnh	9	01.003	4.32	Đại học Chính trị học	CC	CVC	B	B1 tiếng Anh	Quyết định số 18/QĐ-TCCB ngày 15/10/2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập tổ xây dựng Đề án nâng cao chất lượng hoạt động dạy và học của Trường Trung học phổ thông chuyên Huỳnh Mẫn Đạt, giai đoạn 2020-2025 được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 108/QĐ-UBND ngày 06/01/2022		tiếng Anh	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan, đơn vị đang làm việc	Thời gian giữ ngạch (kể cả ngạch tương đương)	Mức lương hiện hưởng		Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của ngạch dự thi					Có đề án, công trình	Được miễn thi Ngoại ngữ	Ngoại ngữ đăng ký thi	Ghi chú
		Nam	Nữ				Mã số ngạch hiện giữ	Hệ số lương	Trình độ chuyên môn	Trình độ LL CT	Trình độ QL NN	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ				
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*
3	Dương Thanh Triều	16/10/1985		Phó Trưởng phòng Quản trị - Tài vụ	Văn phòng UBND tỉnh	9	01.003	3.33	Thạc sĩ Quản lý kinh tế	TC	CVC	B	B1 tiếng Anh	Quyết định số 459/QĐ-SGTVT ngày 29/12/2021 của Sở Giao thông vận tải về việc thành lập tổ soạn thảo Đề án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là giao thông trên địa bàn tỉnh Kiên Giang được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 542/QĐ-UBND ngày 28/02/2022		tiếng Anh	
4	Hoàng Vũ Anh Thiện	31/7/1988		Chuyên viên Phòng Nội chính	Văn phòng UBND tỉnh	10	01.003	3.33	Thạc sĩ Luật kinh tế	TC	CVC	B	B1 tiếng Anh	Quyết định số 302a/QĐ-STC ngày 01/10/2021 của Sở Tài chính về việc thành lập tổ soạn thảo Quyết định quy định Bảng giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh Kiên Giang năm 2022 được UBND tỉnh ban hành Quyết định số 15/2021/QĐ-UBND ngày 07/12/2021		tiếng Anh	
5	Khưu Thanh Thế Anh	15/4/1985		Phó Trưởng phòng Hành chính - Tổ chức	Văn phòng UBND tỉnh	9	01.003	3.33	Đại học Công nghệ thông tin	TC	CVC	ĐH	B1 tiếng Anh	Quyết định số 78/QĐ-VP ngày 25/6/2015 của Văn phòng UBND tỉnh về việc thành lập tổ soạn thảo Đề án tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2188/QĐ-UBND ngày 29/9/2015		tiếng Anh	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan, đơn vị đang làm việc	Thời gian giữ ngạch (kể cả ngạch tương đương)	Mức lương hiện hưởng		Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của ngạch dự thi					Có đề án, công trình	Được miễn thi Ngoại ngữ	Ngoại ngữ đăng ký thi	Ghi chú
		Nam	Nữ				Mã số ngạch hiện giữ	Hệ số lương	Trình độ chuyên môn	Trình độ LL CT	Trình độ QL NN	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ				
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*
II. Sở Khoa học và Công nghệ																	
6	Trương Thị Anh Đào		02/9/1983	Chuyên viên Phòng Khoa học	Sở Khoa học và Công nghệ	9	01.003	3.33	Thạc sĩ Công nghệ sinh học		CVC	B	B1 tiếng Anh	Quyết định số 88/QĐ-SKHCN ngày 27/6/2018 của Sở Khoa học và Công nghệ về việc phân công xây dựng văn bản quy phạm pháp luật Quy định quản lý và tổ chức thực hiện các đề tài, dự án khoa học và công nghệ cấp cơ sở trên địa bàn tỉnh Kiên Giang được UBND tỉnh ban hành Quyết định số 06/2019/QĐ-UBND ngày 19/4/2019		tiếng Anh	
7	Nguyễn Thanh Hải	01/11/1976		Chánh Văn phòng	Sở Khoa học và Công nghệ	15	01.003	3.99	Thạc sĩ Kỹ thuật xây dựng dân dụng và công nghiệp	CC	CVC	ƯDC NTT	B2 tiếng Anh	Quyết định số 88/QĐ-SKHCN ngày 27/6/2018 của Sở Khoa học và Công nghệ về việc phân công xây dựng văn bản quy phạm pháp luật Quy định về việc xét, công nhận sáng kiến trên địa bàn tỉnh Kiên Giang được UBND tỉnh ban hành Quyết định số 19/2019/QĐ-UBND ngày 04/11/2019		tiếng Anh	
8	Tạ Băng Hồ	10/10/1974		Chuyên viên Phòng Khoa học	Sở Khoa học và Công nghệ	14	01.003	3.99	Đại học Sinh học		CVC	ƯDC NTT	B1 tiếng Anh	Quyết định số 88/QĐ-SKHCN ngày 27/6/2018 của Sở Khoa học và Công nghệ về việc phân công xây dựng văn bản quy phạm pháp luật Quy định quản lý và tổ chức thực hiện các đề tài, dự án khoa học và công nghệ cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Kiên Giang được UBND tỉnh ban hành Quyết định số 05/2019/QĐ-UBND ngày 19/4/2019		tiếng Anh	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan, đơn vị đang làm việc	Thời gian giữ ngạch (kể cả ngạch tương đương)	Mức lương hiện hưởng		Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của ngạch dự thi					Có đề án, công trình	Được miễn thi Ngoại ngữ	Ngoại ngữ đăng ký thi	Ghi chú
		Nam	Nữ				Mã số ngạch hiện giữ	Hệ số lương	Trình độ chuyên môn	Trình độ LL CT	Trình độ QL NN	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ				
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*
III. Sở Tài chính																	
9	Phạm Văn Trung	02/4/1973		Phó Chánh Văn phòng	Sở Tài chính	18	01.003	4.32	Đại học Tin học	TC	CVC	ĐH	B2 tiếng Anh	Quyết định số 141/QĐ-STC ngày 16/8/2016 của Sở Tài chính về việc thành lập tổ soạn thảo xây dựng văn bản quy phạm pháp luật Quy định chế độ công tác phí, chế độ hội nghị trên địa bàn tỉnh Kiên Giang được HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 90/2017/NQ-HĐND ngày 20/7/2017		tiếng Anh	
10	Giản Trường Giang	06/5/1985		Chuyên viên Văn phòng	Sở Tài chính	11	01.003	3.66	Đại học ngôn ngữ Anh		CVC	ƯDC NTT	ĐH	Quyết định số 302a/QĐ-STC ngày 01/10/2021 của Sở Tài chính về việc thành lập tổ soạn thảo xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND do Sở Tài chính tham mưu, soạn thảo Quy định mức tiền công thực hiện các nhiệm vụ ở địa phương; nội dung, mức chi để tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi thuộc lĩnh vực giáo dục đào tạo trên địa bàn tỉnh Kiên Giang được HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 12/2021/NQ-HĐND ngày 13/12/2021	ĐH		

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan, đơn vị đang làm việc	Thời gian giữ ngạch (kể cả ngạch tương đương)	Mức lương hiện hưởng		Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của ngạch dự thi					Có đề án, công trình	Được miễn thi Ngoại ngữ	Ngoại ngữ đăng ký thi	Ghi chú
		Nam	Nữ				Mã số ngạch hiện giữ	Hệ số lương	Trình độ chuyên môn	Trình độ LL CT	Trình độ QL NN	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ				
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*
11	Trần Văn Tấn	06/02/1974		Phó Trưởng phòng Tài chính đầu tư	Sở Tài chính	11	01.003	3.66	Đại học Quản trị kinh doanh	TC	CVC	B	B1 tiếng Anh	Quyết định số 123/QĐ-STC ngày 13/9/2019 của Sở Tài chính về việc thẩm định dự thảo Quyết định quy định về quy mô, chiều cao tối đa và thời hạn được cấp phép tồn tại công trình xây dựng, nhà ở riêng lẻ được cấp giấy phép xây dựng có thời hạn trên địa bàn tỉnh Kiên Giang được UBND tỉnh ban hành Quyết định số 07/2020/QĐ-UBND ngày 21/5/2020		tiếng Anh	
12	Nguyễn Văn Tèo	01/01/1972		Chuyên viên Phòng Tài chính đầu tư	Sở Tài chính	11	01.003		Đại học Xây dựng	TC	CVC	ƯDC NTT	B1 tiếng Anh	Quyết định số 302a/QĐ-STC ngày 01/10/2021 của Sở Tài chính về việc thành lập tổ soạn thảo xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND do Sở Tài chính tham mưu, soạn thảo Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng lệ phí cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc tại Việt Nam trên địa bàn tỉnh Kiên Giang được HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 11/2021/NQ-HĐND ngày 13/12/2021		tiếng Anh	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan, đơn vị đang làm việc	Thời gian giữ ngạch (kể cả ngạch tương đương)	Mức lương hiện hưởng		Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của ngạch dự thi					Có đề án, công trình	Được miễn thi Ngoại ngữ	Ngoại ngữ đăng ký thi	Ghi chú
		Nam	Nữ				Mã số ngạch hiện giữ	Hệ số lương	Trình độ chuyên môn	Trình độ LL CT	Trình độ QL NN	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ				
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*
13	Huỳnh Bích Trân		17/9/1989	Chuyên viên Phòng Hành chính sự nghiệp	Sở Tài chính	9	01.003	3.33	Đại học Kế toán kiểm toán		CVC	B	B tiếng Anh	Quyết định số 302a/QĐ-STC ngày 01/10/2021 của Sở Tài chính về việc thành lập tổ soạn thảo xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND do Sở Tài chính tham mưu, soạn thảo Quy định mức tiền công thực hiện các nhiệm vụ ở địa phương; nội dung, mức chi để tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi thuộc lĩnh vực giáo dục đào tạo trên địa bàn tỉnh Kiên Giang được HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 12/2021/NQ-HĐND ngày 13/12/2021		tiếng Anh	
IV. Sở Tư pháp																	
14	Đặng Thị Phương Linh		29/11/1984	Trưởng phòng Hành chính và Bổ trợ tư pháp	Sở Tư pháp	10	01.003	3.66	Thạc sĩ Luật kinh tế	TC	CVC	A	B1 tiếng Anh	Quyết định số 18A/QĐ-STP ngày 26/02/2020 của Sở Tư pháp về việc thành lập tổ biên soạn Đề án phát triển Văn phòng Thừa phát lại trên địa bàn tỉnh Kiên Giang đến năm 2020 được UBND tỉnh phê duyệt Quyết định số 1365/QĐ-UBND ngày 11/6/2020		tiếng Anh	
15	Nguyễn Thị Thanh Nhã		19/4/1984	Phó Trưởng phòng Quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật	Sở Tư pháp	9	01.003	3.33	Đại học Luật	TC	CVC	B	B2 tiếng Anh	Quyết định số 135/QĐ-STP ngày 23/10/2019 của Sở Tư pháp về việc thành lập hội đồng thẩm định dự thảo Quyết định quy định mô hình quản lý khu du lịch cấp tỉnh được UBND tỉnh ban hành Quyết định số 17/2020/QĐ-UBND ngày 14/10/2020		tiếng Anh	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan, đơn vị đang làm việc	Thời gian giữ ngạch (kể cả ngạch tương đương)	Mức lương hiện hưởng		Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của ngạch dự thi					Có đề án, công trình	Được miễn thi Ngoại ngữ	Ngoại ngữ đăng ký thi	Ghi chú
		Nam	Nữ				Mã số ngạch hiện giữ	Hệ số lương	Trình độ chuyên môn	Trình độ LL CT	Trình độ QL NN	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ				
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*
16	Đỗ Minh Điền	16/10/1971		Chuyên viên Phòng Phổ biến, giáo dục pháp luật	Sở Tư pháp	12	01.003	4.65	Đại học Kinh tế	CC	CVC	A	B tiếng Anh	Quyết định số 25/QĐ-STP ngày 16/3/2018 của Sở Tư pháp về việc thành lập hội đồng thẩm định dự thảo Quyết định ban hành quy định tiêu chí, cách thức thẩm định và xét duyệt hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công chứng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang được UBND tỉnh ban hành Quyết định số 19/2018/QĐ-UBND ngày 16/7/2018		tiếng Anh	
V. Ban Dân tộc																	
17	Thị Hoa		28/8/1984	Phó Chánh Văn phòng	Ban Dân tộc tỉnh	9	01.003	3.33	Đại học Nhân học	TC	CVC	ƯDC NTT	B1 tiếng Anh	Quyết định số 34/QĐ-BDT ngày 16/9/2017 của Ban Dân tộc về việc thành lập tổ soạn thảo xây dựng Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức của Ban Dân tộc tỉnh được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2416/QĐ-UBND ngày 14/11/2017		tiếng Anh	
VI. Sở Công Thương																	
18	Nguyễn Thanh Duy	10/02/1985		Chuyên viên Phòng Quản lý công nghiệp	Sở Công Thương	10	01.003	3.33	Đại học Kỹ thuật điện	TC	CVC	A	B tiếng Anh	Quyết định số 34/QĐ-SCT ngày 01/3/2021 của Sở Công Thương về việc thành lập tổ soạn thảo Quyết định sửa đổi một số điều của Quy định chất quản lý vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Kiên Giang được UBND tỉnh ban hành Quyết định số 12/2021/QĐ-UBND ngày 03/11/2021		tiếng Anh	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan, đơn vị đang làm việc	Thời gian giữ ngạch (kể cả ngạch tương đương)	Mức lương hiện hưởng		Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của ngạch dự thi					Có đề án, công trình	Được miễn thi Ngoại ngữ	Ngoại ngữ đăng ký thi	Ghi chú
		Nam	Nữ				Mã số ngạch hiện giữ	Hệ số lương	Trình độ chuyên môn	Trình độ LL CT	Trình độ QL NN	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ				
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*
VII. Sở Thông tin và Truyền thông																	
19	Võ Văn Dũng	21/4/1975		Chánh Văn phòng	Sở Thông tin và Truyền thông	9	01.003	4.32	Đại học Báo chí	CC	CVC	A	B1 tiếng Anh	Quyết định số 19/QĐ-STTTT ngày 12/3/2021 của Sở Thông tin và Truyền thông về việc phân công xây dựng Đề án vị điều chỉnh vị trí việc là và cơ cấu ngạch công chức của Sở Thông tin và Truyền thông được UBND tỉnh phê duyệt Quyết định số 1431/QĐ-STTTT ngày 14/6/2021		tiếng Anh	
20	Huỳnh Thị Diễm		29/10/1978	Trưởng phòng Thông tin, Báo chí và Bưu chính	Sở Thông tin và Truyền thông	9	01.003	3.66	Thạc sĩ Quản lý văn hóa	CC	CVC	ƯDC NTT	B1 tiếng Anh; Khmer	Quyết định số 46a/QĐ-STTTT ngày 11/6/2018 của Sở Thông tin và Truyền thông về việc thành lập tổ xây dựng Đề án Truyền thông, quảng bá tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2018-2020 và định hướng đến năm 2025 được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1458/QĐ-UBND ngày 02/7/2019	Chứng chỉ tiếng DTTS công tác ở vùng dân tộc thiểu số		
21	Trần Xuân Thịnh		03/3/1980	Chuyên viên Văn phòng	Sở Thông tin và Truyền thông	9	01.003	3.66	Đại học Quản lý văn hóa	TC	CVC	ƯDC NTT	B1 tiếng Anh; Khmer	Quyết định số 19/QĐ-STTTT ngày 12/3/2021 của Sở Thông tin và Truyền thông về việc phân công xây dựng Đề án vị điều chỉnh vị trí việc là và cơ cấu ngạch công chức của Sở Thông tin và Truyền thông được UBND tỉnh phê duyệt Quyết định số 1431/QĐ-STTTT ngày 14/6/2021	Chứng chỉ tiếng DTTS công tác ở vùng dân tộc thiểu số		

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan, đơn vị đang làm việc	Thời gian giữ ngạch (kể cả ngạch tương đương)	Mức lương hiện hưởng		Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của ngạch dự thi					Có đề án, công trình	Được miễn thi Ngoại ngữ	Ngoại ngữ đăng ký thi	Ghi chú
		Nam	Nữ				Mã số ngạch hiện giữ	Hệ số lương	Trình độ chuyên môn	Trình độ LL CT	Trình độ QL NN	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ				
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*
22	Phan Thị Thu Hồng		31/12/1982	Chuyên viên Văn phòng	Sở Thông tin và Truyền thông	10	01.003	3.33	Thạc sĩ Quản lý công	TC	CVC	ĐH		Tham gia cộng sự Đề tài Ứng dụng mã nguồn mở để xây dựng phần mềm hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 trong các cơ quan hành chính Nhà nước được Sở Khoa học và Công nghệ cấp Giấy chứng nhận số đăng ký 166/GCN-SKHCN ngày 22/12/2016		tiếng Anh	
23	Lê Thành Minh	10/02/1984		Chuyên viên Phòng Viễn thông và Công nghệ thông tin	Sở Thông tin và Truyền thông	11	01.003	3.66	Đại học Tin học	CC	CVC	ĐH	B1 tiếng Anh	Quyết định số 51/QĐ-BCĐ ngày 27/3/2017 của Ban Chỉ đạo UBND tỉnh về việc thành lập tổ giúp việc Ban Chỉ đạo Đề án xây dựng thành phố thông minh Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang, giai đoạn 2016-2020 được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 830/QĐ-UBND ngày 07/4/2017		tiếng Anh	
VIII. Sở Nông nghiệp và PTNT																	
24	Nguyễn Thị Hồng Liên		13/01/1978	Chánh Văn phòng	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	9	01.003	3.66	Thạc sĩ Quản lý kinh tế	TC	CVC	TC	B2 tiếng Anh	Quyết định số 26/QĐ-SNNPTNT ngày 19/01/2021 của Sở Nông nghiệp và PTNT về việc thành lập tổ soạn thảo Quyết định quy định khung giá dịch vụ sử dụng cảng cá trên địa bàn tỉnh Kiên Giang được UBND tỉnh ban hành Quyết định số 20/2021/QĐ-UBND ngày 10/12/2021		tiếng Anh	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan, đơn vị đang làm việc	Thời gian giữ ngạch (kể cả ngạch tương đương)	Mức lương hiện hưởng		Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của ngạch dự thi					Có đề án, công trình	Được miễn thi Ngoại ngữ	Ngoại ngữ đăng ký thi	Ghi chú
		Nam	Nữ				Mã số ngạch hiện giữ	Hệ số lương	Trình độ chuyên môn	Trình độ LL CT	Trình độ QL NN	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ				
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*
25	Thái Thanh Tâm	08/11/1972		Phó Chánh Văn phòng	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	22	01.003	4.65	Đại học Quản trị kinh doanh	TC	CVC	B	B tiếng Anh	Quyết định số 262a/QĐ-SNNPTNT ngày 03/3/2020 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thôn về việc thành lập tổ soạn thảo Nghị quyết phê duyệt chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thu sản phẩm nông nghiệp giai đoạn 2020-2025 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang được HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 340/2020/NQ-HĐND ngày 22/7/2020		tiếng Anh	
26	Nguyễn Thanh Vân	18/12/1981		Phó Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	11	01.003	3.33	Đại học Kỹ thuật công trình	CC	CVC	A	B tiếng Anh	Quyêết định số 1463/QĐ-SNNPTNT ngày 12/11/2019 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc thành lập tổ soạn thảo Quyết định quy định phân cấp quản lý và bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Kiên Giang được UBND tỉnh ban hành Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND ngày 20/11/2020		tiếng Anh	
27	Trần Văn Hớn	23/9/1980		Phó Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	11	01.003	3.66	Thạc sĩ Lâm học	TC	CVC	A	B2 tiếng Anh	Quyết định số 522A/QĐ-SNNPTNT ngày 06/5/2020 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc thành lập tổ soạn thảo Quyết định bải bỏ các quyết định của UBND tỉnh quy định về quản lý mặt nước biển để nuôi trồng thủy sản trên địa bàn tỉnh Kiên Giang được UBND tỉnh ban hành Quyết định số 19/2020/QĐ-UBND ngày 20/11/2020		tiếng Anh	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan, đơn vị đang làm việc	Thời gian giữ ngạch (kể cả ngạch tương đương)	Mức lương hiện hưởng		Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của ngạch dự thi					Có đề án, công trình	Được miễn thi Ngoại ngữ	Ngoại ngữ đăng ký thi	Ghi chú
		Nam	Nữ				Mã số ngạch hiện giữ	Hệ số lương	Trình độ chuyên môn	Trình độ LL CT	Trình độ QL NN	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ				
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*
28	Bùi Phương Minh		15/01/1974	Chuyên viên Phòng Tổ chức cán bộ	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	13	01.003	4.32	Đại học Luật	TC	CVC	B	B1 tiếng Anh	Quyết định số 777/QĐ-SNNPTNT ngày 17/7/2018 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc thành lập tổ soạn thảo Đề án kiện toàn bộ máy Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 90/QĐ-UBND ngày 14/01/2021		tiếng Anh	
29	Lê Ngọc Bẩy	08/11/1980		Phó Chi cục trưởng Chi cục Phát triển nông thôn	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	20	01.003	3.99	Đại học Kinh tế nông nghiệp và phát triển nông thôn	TC	CVC	A	B1 tiếng Anh	Quyết định số 1586/QĐ-SNNPTNT ngày 31/12/2019 của Sở Nông nghiệp và PTNT về việc thành lập tổ soạn thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ phát triển hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2020-2025 được HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 337/2020/NQ-HĐND ngày 22/7/2020		tiếng Anh	
30	Nguyễn Thành Đức	30/11/1966		Chi cục trưởng Chi cục Chăn nuôi và thú y	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	30	01.003	4,98 x 8%	Đại học Chăn nuôi thú y	CC	CVC		B tiếng Anh	Quyết định số 913A/QĐ-SNNPNT ngày 03/10/2016 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc thành lập tổ soạn thảo Đề án Quan trắc, cảnh báo môi trường và giám sát dịch bệnh nuôi trồng thủy sản giai đoạn 2017-2020 được UBND tỉnh phê duyệt Quyết định số 890/QĐ-UBND ngày 14/4/2017		tiếng Anh	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan, đơn vị đang làm việc	Thời gian giữ ngạch (kể cả ngạch tương đương)	Mức lương hiện hưởng		Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của ngạch dự thi					Có đề án, công trình	Được miễn thi Ngoại ngữ	Ngoại ngữ đăng ký thi	Ghi chú
		Nam	Nữ				Mã số ngạch hiện giữ	Hệ số lương	Trình độ chuyên môn	Trình độ LL CT	Trình độ QL NN	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ				
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*
31	Nguyễn Quốc Trường	01/7/1976		Phó Chi cục trưởng Chi cục Kiểm ngư	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	20	01.003	4.32	Đại học Hàng hải	TC	CVC	B	B tiếng Anh	Quyếết định số 287/QĐ-SNNPTNT ngày 02/5/2019 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc thành lập tổ soạn thảo Quyết định ban hành quy định tiêu chí đặc thù về đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá trên địa bàn tỉnh Kiên Giang được UBND tỉnh ban hành Quyết định số 03/2021/QĐ-UBND ngày 15/4/2021		tiếng Anh	
32	Nguyễn Đức Long	22/6/1968		Phó Chi cục trưởng Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	15	01.003	4.65	Thạc sĩ Khoa học cây trồng	TC	CVC	A	B1 tiếng Anh	Quyết định số 2787/QĐ-UBND ngày 12/11/2021 của UBND tỉnh về việc thành lập Hội đồng thẩm định các chương trình khuyến nông địa phương năm 2022 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang được UBND tỉnh phê duyệt Quyết định số 969/QĐ-UBND ngày 14/4/2022		tiếng Anh	
33	Đoàn Chí Tâm	09/3/1967		Phó Chi cục trưởng Chi cục Thủy lợi	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	10	01.003	4,98 x 8%	Đại học Cấp thoát nước	TC	CVC	A	B tiếng Anh	Quyết định số 25A/QĐ-SNNPTNT ngày 18/01/2019 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc thành lập tổ soạn thảo Quyết định quy định giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi giai đoạn 2018-2020 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang được UBND tỉnh ban hành Quyết định số 14/2019/QĐ-UBND ngày 13/6/2019		tiếng Anh	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan, đơn vị đang làm việc	Thời gian giữ ngạch (kể cả ngạch tương đương)	Mức lương hiện hưởng		Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của ngạch dự thi					Có đề án, công trình	Được miễn thi Ngoại ngữ	Ngoại ngữ đăng ký thi	Ghi chú
		Nam	Nữ				Mã số ngạch hiện giữ	Hệ số lương	Trình độ chuyên môn	Trình độ LL CT	Trình độ QL NN	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ				
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*
IX. Sở Văn hóa và Thể thao																	
34	Nguyễn Thị Ngọc Thắm		04/10/1981	Trưởng phòng Quản lý văn hóa	Sở Văn hóa và Thể thao	9	01.003	3,66	Thạc sĩ Quản lý văn hóa	CC	CVC	A	B1 tiếng Anh	Quyết định số 194/QĐ-SVHTT ngày 24/4/2020 của Sở Văn hóa và Thể thao về việc thành lập tổ xây dựng Đề án mở rộng quy mô tổ chức lễ giỗ tổ Hùng Vương, huyện Tân Hiệp được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2184/QĐ-UBND ngày 10/9/2021		tiếng Anh	
35	Lê Thị Bé Mười		08/02/1987	Chuyên viên Phòng Quản lý văn hóa	Sở Văn hóa và Thể thao	10	01.003	3,33	Thạc sĩ Quản lý văn hóa		CVC	B	B1 tiếng Anh	Quyết định số 193/QĐ-SVHTT ngày 21/4/2020 của Sở Văn hóa và Thể thao về việc thành lập tổ xây dựng Đề án ngân hàng tên đường tỉnh Kiên Giang được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2185/QĐ-UBND ngày 10/9/2021		tiếng Anh	
36	Bùi Công Ba	20/3/1978		Chuyên viên Phòng Quản lý văn hóa	Sở Văn hóa và Thể thao	17	01.003	3,99	Đại học Bảo tồn bảo tàng		CVC	ƯDC NTT	B1 tiếng Anh	Chủ nhiệm Đề tài thực trạng và giải pháp bảo tồn, phát huy giá trị các di tích lịch sử - văn hóa chùa, tháp Phật giáo Nam tông Khmer trên địa bàn tỉnh Kiên Giang được Sở Khoa học và Công nghệ cấp Giấy chứng nhận số 113/GCN-SKHCN ngày 21/11/2017		tiếng Anh	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan, đơn vị đang làm việc	Thời gian giữ ngạch (kể cả ngạch tương đương)	Mức lương hiện hưởng		Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của ngạch dự thi					Có đề án, công trình	Được miễn thi Ngoại ngữ	Ngoại ngữ đăng ký thi	Ghi chú
		Nam	Nữ				Mã số ngạch hiện giữ	Hệ số lương	Trình độ chuyên môn	Trình độ LL CT	Trình độ QL NN	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ				
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*
37	Nguyễn Ngọc Điệp		19/11/1980	Phó Trưởng phòng Xây dựng nếp sống văn hóa và gia đình	Sở Văn hóa và Thể thao	9	01.003	3,33	Đại học Quản lý văn hóa	TC	CVC	A	B2 tiếng Anh	Quyết định số 194/QĐ-SVHTT ngày 24/4/2020 của Sở Văn hóa và Thể thao về việc thành lập tổ xây dựng Đề án mở rộng quy mô tổ chức lễ giỗ tổ Hùng Vương, huyện Tân Hiệp được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2184/QĐ-UBND ngày 10/9/2021		tiếng Anh	
38	Tiêu Mỹ Thó		01/4/1982	Chuyên viên Phòng Tổ chức - Pháp chế	Sở Văn hóa và Thể thao	13	01.003	3,66	Thạc sĩ Luật; Đại học Anh văm	TC	CVC	ƯDC NTT	ĐH	Quyết định số 759/QĐ-SVHTT ngày 31/12/2019 của Sở Văn hóa và Thể thao về việc thành lập tổ xây dựng Đề án sáp nhập Trường năng khiếu thể dục thể thao và Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể dục thể thao thành Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể thao tỉnh Kiên Giang được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1597/QĐ-UBND ngày 13/7/2020	ĐH		
X. Sở Xây dựng																	
39	Mai Minh Luân	01/01/1975		Trưởng phòng Phát triển đô thị và hạ tầng kỹ thuật	Sở Xây dựng	16	01.003	4.32	Đại học Kiến trúc	CC	CVC	A	B tiếng Anh	Quyết định số 04A/QĐ-SXD ngày 03/01/2019 của Sở Xây dựng về việc thành lập tổ xây dựng Quyết định quy định dịch vụ thoát nước trên địa bàn thành phố Rạch Giá, giai đoạn 2020-2030 được UBND tỉnh ban hành Quyết định số 04/2020/QĐ-UBND ngày 06/4/2020		tiếng Anh	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan, đơn vị đang làm việc	Thời gian giữ ngạch (kể cả ngạch tương đương)	Mức lương hiện hưởng		Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của ngạch dự thi					Có đề án, công trình	Được miễn thi Ngoại ngữ	Ngoại ngữ đăng ký thi	Ghi chú
		Nam	Nữ				Mã số ngạch hiện giữ	Hệ số lương	Trình độ chuyên môn	Trình độ LL CT	Trình độ QL NN	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ				
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*
40	Đỗ Công Tú	12/8/1975		Phó Trưởng phòng Phát triển đô thị và hạ tầng kỹ thuật	Sở Xây dựng	11	01.003	3.33	Thạc sĩ Quản lý đô thị	TC	CVC	A	B1 tiếng Anh	Quyết định số 04A/QĐ-SXD ngày 03/01/2019 của Sở Xây dựng về việc thành lập tổ xây dựng Quyết định quy định dịch vụ thoát nước trên địa bàn thành phố Rạch Giá, giai đoạn 2020-2030 được UBND tỉnh ban hành Quyết định số 04/2020/QĐ-UBND ngày 06/4/2020	Thạc sĩ do cơ sở nước ngoài cấp		
41	Nguyễn Thị Thanh Thủy		30/12/1982	Chuyên viên Phòng Quản lý nhà và thị trường bất động sản	Sở Xây dựng	13	01.003	3.66	Đại học Quản lý đất đai		CVC	B	B2 tiếng Anh	Quyết định số 174/QĐ-SXD ngày 29/12/2017 của Sở Xây dựng về việc thành lập tổ xây dựng Quy định về đối tượng, điều kiện, tiêu chí ưu tiên, cách thức xét duyệt mua, thuê, thuê nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh Kiên Giang được UBND tỉnh ban hành Quyết định số 09/2020/QĐ-UBND ngày 22/5/2020		tiếng Anh	
XI. Sở Giao thông vận tải																	
42	Nguyễn Văn Nam	19/8/1973		Trưởng phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái	Sở Giao thông vận tải	22	01.003	4.98	Đại học Kinh tế vận tải	CC	CVC	A	B tiếng Anh	Quyết định số 459/QĐ-SGTVT ngày 29/12/2021 của Sở Giao thông vận tải về việc thành lập tổ xây dựng Đề án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là giao thông trên địa bàn tỉnh Kiên Giang được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 542/QĐ-UBND ngày 28/02/2022		tiếng Anh	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan, đơn vị đang làm việc	Thời gian giữ ngạch (kể cả ngạch tương đương)	Mức lương hiện hưởng		Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của ngạch dự thi					Có đề án, công trình	Được miễn thi Ngoại ngữ	Ngoại ngữ đăng ký thi	Ghi chú
		Nam	Nữ				Mã số ngạch hiện giữ	Hệ số lương	Trình độ chuyên môn	Trình độ LL CT	Trình độ QL NN	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ				
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*
43	Đỗ Như Quí	13/3/1972		Phó Trưởng phòng Quản lý kế cấu hạ tầng giao thông - chất lượng công trình	Sở Giao thông vận tải	21	01.003	4.65	Đại học Xây dựng cầu đường	CC	CVC	ƯDC NTT	B tiếng Anh	Quyết định số 103/QĐ-SGTVT ngày 23/3/2021 của Sở Giao thông vận tải về việc thành lập tổ soạn thảo Quyết định quy định cấp kỹ thuật đường thủy nội địa thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kiên Giang được UBND tỉnh ban hành Quyết định số 16/2021/QĐ-UBND ngày 07/12/2021		tiếng Anh	
XII. Sở Ngoại vụ																	
44	Huỳnh Thanh Hải	25/4/1969		Phó Giám đốc	Sở Ngoại vụ	9	01.003	3.66	Thạc sĩ Quản lý công	CC	CVC	B	B1 tiếng Anh	Quyết định số 114/QĐ-SNgV ngày 30/9/2020 của Sở Ngoại vụ về việc thành lập tổ soạn thảo Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức của Sở Ngoại vụ được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2486/QĐ-UBND ngày 21/10/2020		tiếng Anh	
45	Trần Hồng Thái	05/02/1980		Phó Chánh Văn phòng	Sở Ngoại vụ	17	01.003	4.32	Đại học Nhân học	CC	CVC	B	B1 tiếng Anh	Quyết định số 114/QĐ-SNgV ngày 30/9/2020 của Sở Ngoại vụ về việc thành lập tổ soạn thảo Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức của Sở Ngoại vụ được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2486/QĐ-UBND ngày 21/10/2020		tiếng Anh	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan, đơn vị đang làm việc	Thời gian giữ ngạch (kể cả ngạch tương đương)	Mức lương hiện hưởng		Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của ngạch dự thi					Có đề án, công trình	Được miễn thi Ngoại ngữ	Ngoại ngữ đăng ký thi	Ghi chú
		Nam	Nữ				Mã số ngạch hiện giữ	Hệ số lương	Trình độ chuyên môn	Trình độ LL CT	Trình độ QL NN	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ				
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*
46	Danh Ca Na Đa	09/10/1978		Chuyên viên Phòng Quản lý biên giới - Hợp tác quốc tê	Sở Ngoại vụ	14	01.003	3.66	Đại học Sư phạm Anh văn		CVC	B	ĐH	Quyết định số 22/QĐ-SNgV ngày 01/4/2021 của Sở Ngoại vụ về việc thành lập tổ soạn thảo Đề án thành lập trang thông tin điện tử tổng hợp của Sở Ngoại vụ được Sở Thông tin và Truyền thông cấp Giấy phép số 47/GP-TTĐT ngày 08/11/2021	ĐH		
47	Danh Lộc	13/7/1980		Chuyên viên Phòng Lãnh sự - người Việt Nam ở nước ngoài	Sở Ngoại vụ	13	01.003	3.66	Đại học Luật học	TC	CVC	A	B tiếng Anh	Quyết định số 22/QĐ-SNgV ngày 01/4/2021 của Sở Ngoại vụ về việc thành lập tổ soạn thảo Đề án thành lập trang thông tin điện tử tổng hợp của Sở Ngoại vụ được Sở Thông tin và Truyền thông cấp Giấy phép số 47/GP-TTĐT ngày 08/11/2021		tiếng Anh	
XIII. Sở Kế hoạch và Đầu tư																	
48	Nguyễn Minh Bảo	07/9/1976		Chuyên viên Phòng Tổng hợp, quy hoạch, kế hoạch	Sở Kế hoạch và Đầu tư	12	01.003	3.99	Đại học Xây dựng dân dụng và công nghiệp	TC	CVC	A	B1 tiếng Anh	Quyết định số 69/QĐ-BCĐ ngày 28/5/2013 của Ban Chỉ đạo UBND tỉnh về việc thành tổ công tác giúp việc cho Ban Chỉ đạo xây dựng Bảng giá đất năm 2014 tỉnh Kiên Giang được HĐND ban hành Nghị quyết số 90/2014/NQ-HĐND ngày 04/12/2014		tiếng Anh	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan, đơn vị đang làm việc	Thời gian giữ ngạch (kể cả ngạch tương đương)	Mức lương hiện hưởng		Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của ngạch dự thi					Có đề án, công trình	Được miễn thi Ngoại ngữ	Ngoại ngữ đăng ký thi	Ghi chú
		Nam	Nữ				Mã số ngạch hiện giữ	Hệ số lương	Trình độ chuyên môn	Trình độ LL CT	Trình độ QL NN	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ				
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*
49	Lê Quốc Khánh	02/9/1984		Chuyên viên Phòng Tổng hợp, quy hoạch, kế hoạch	Sở Kế hoạch và Đầu tư	12	01.003	3.33	Thạc sĩ Quản lý xây dựng		CVC	A	B1 tiếng Anh	Quyết định số 1689/QĐ-UBND ngày 23/7/2020 của UBND tỉnh về việc thành lập hội đồng thẩm định Đồ án quy hoạch xây dựng vùng các huyện Tân Hiệp, Gò Quao, Vĩnh thuận, Giồng Riềng, Kiên Lương; nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang đến năm 2040, tỷ lệ 1/25.000 được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1158/QĐ-UBND ngày 11/5/5021		tiếng Anh	
50	Tiêu Thị Diễm		24/02/1978	Chuyên viên Phòng Tổng hợp, quy hoạch, kế hoạch	Sở Kế hoạch và Đầu tư	19	01.003	4.32	Thạc sĩ Kinh tế nông nghiệp		CVC	A	B1 tiếng Anh	Quyết định số 120/QĐ-BCĐ ngày 18/6/2019 của Ban chỉ đạo UBND tỉnh về việc thành lập tổ giúp việc cho ban chỉ đạo xây dựng Bảng giá các loại đất giai đoạn 2020-2024 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang được UBND tỉnh ban hành Quyết định số 03/2020/QĐ-UBND ngày 13/01/2020		tiếng Anh	
51	Trần Lưỡng Toàn	18/12/1981		Phó Trưởng phòng Đăng ký kinh doanh	Sở Kế hoạch và Đầu tư	15	01.003	3.66	Đại học Luật	TC	CVC	B	B1 tiếng Anh	Quyết định số 46/QĐ-SKHĐT ngày 06/02/2020 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc thành lập tổ xây dựng Đề án hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Kiên Giang đến năm 2025 được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1875/QĐ-UBND ngày 12/8/2020		tiếng Anh	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan, đơn vị đang làm việc	Thời gian giữ ngạch (kể cả ngạch tương đương)	Mức lương hiện hưởng		Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của ngạch dự thi					Có đề án, công trình	Được miễn thi Ngoại ngữ	Ngoại ngữ đăng ký thi	Ghi chú
		Nam	Nữ				Mã số ngạch hiện giữ	Hệ số lương	Trình độ chuyên môn	Trình độ LL CT	Trình độ QL NN	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ				
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*
52	Nguyễn Vũ Quốc	22/12/1982		Phó Trưởng phòng Kinh tế đối ngoại	Sở Kế hoạch và Đầu tư	15	01.003	3.66	Đại học Quản trị kinh doanh	TC	CVC	A	B1 tiếng Anh	Quyết định số 46/QĐ-SKHĐT ngày 06/02/2020 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc thành lập tổ xây dựng Đề án hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Kiên Giang đến năm 2025 được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1875/QĐ-UBND ngày 12/8/2020		tiếng Anh	
53	Bùi Thanh Hùng	03/6/1977		Phó Trưởng phòng Đấu thầu, thẩm định và giám sát đầu tư	Sở Kế hoạch và Đầu tư	14	01.003	3.66	Thạc sĩ Quản lý xây dựng	TC	CVC	A	B1 tiếng Anh	Quyết định số 115/QĐ-STP ngày 26/8/2019 của Sở Tư pháp về việc thành lập tổ soạn thảo Quyết định ban hành quy định về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang được UBND tỉnh ban hành Quyết định số 24/2019/QĐ-UBND ngày 25/12/2019		tiếng Anh	
XIV. Sở Lao động - Thương binh và xã hội																	
54	Nguyễn Thị Bé		01/02/1986	Phó Chánh Văn phòng	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	12	01.003	3.66	Đại học Công tác xã hội và phát triển cộng đồng	TC	CVC	B	B1 tiếng Anh	Quyết định số 7249/QĐ-SLĐTBXH ngày 18/7/2018 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội về việc thành lập tổ soạn thảo Đề án sáp nhập Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên vào Trường Trung cấp nghề tỉnh Kiên Giang được UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2958/QĐ-UBND ngày 28/12/2018		tiếng Anh	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan, đơn vị đang làm việc	Thời gian giữ ngạch (kể cả ngạch tương đương)	Mức lương hiện hưởng		Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của ngạch dự thi					Có đề án, công trình	Được miễn thi Ngoại ngữ	Ngoại ngữ đăng ký thi	Ghi chú
		Nam	Nữ				Mã số ngạch hiện giữ	Hệ số lương	Trình độ chuyên môn	Trình độ LL CT	Trình độ QL NN	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ				
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*
55	Bùi Thị Kiều Thi		22/10/1980	Phó Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	16	01.003	4.32	Đại học Ngoại thương	TC	CVC	B	B tiếng Anh	Quyết định số 10650/QĐ-SLĐTBXH ngày 24/9/2021 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội về việc thành lập tổ soạn thảo Nghị quyết quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội trên địa bàn tỉnh Kiên Giang được HĐND ban hành Nghị Quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 13/12/2020		tiếng Anh	
56	Nguyễn Việt Bằng	20/11/1976		Phó Trưởng phòng Lao động, việc làm và giáo dục nghề nghiệp	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	9	01.003	3.66	Thạc sĩ Quản lý công	TC	CVC	B	B1 tiếng Anh	Quyết định số 75/QĐ-STP ngày 13/7/2020 của Sở Tư pháp về việc thành lập tổ soạn thảo Quyết định quy định trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và ngành đào tạo phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của từng chức danh công chức cấp xã trên địa bàn tỉnh Kiên Giang được UBND tỉnh ban hành Quyết định số 22/2020/QĐ-UBND ngày 01/12/2020		tiếng Anh	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan, đơn vị đang làm việc	Thời gian giữ ngạch (kể cả ngạch tương đương)	Mức lương hiện hưởng		Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của ngạch dự thi					Có đề án, công trình	Được miễn thi Ngoại ngữ	Ngoại ngữ đăng ký thi	Ghi chú
		Nam	Nữ				Mã số ngạch hiện giữ	Hệ số lương	Trình độ chuyên môn	Trình độ LL CT	Trình độ QL NN	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ				
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*
57	Phạm Kiều Diễm		24/8/1983	Phó Trưởng phòng Bảo trợ xã hội, Trẻ em - Bình đẳng giới và tệ nạn xã hội	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	12	01.003	3.66	Đại học Anh văn	CC	CVC	B	ĐH	Quyết định số 17601/QĐ-SLĐTBXH ngày 27/10/2020 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội về việc thành lập tổ xây dựng Nghị quyết quy định về hỗ trợ mức đóng bảo hiểm y tế từ ngân sách tỉnh đối với người thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình và học sinh, sinh viên giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang được HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 503/2020/NQ-HĐND ngày 08/12/2020	ĐH		
58	Trần Thị Bích Tiên		10/3/1980	Chuyên viên Văn phòng	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	12	01.003	3.66	Đại học Tin học	TC	CVC	ĐH	B tiếng Anh	Quyết định số 1054/QĐ-SLĐTBXH ngày 19/02/2019 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội về việc thành lập tổ soạn thảo Nghị quyết hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang được HĐND ban hành Nghị quyết số 232/2019/NQ-HĐND ngày 26/7/2019		tiếng Anh	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan, đơn vị đang làm việc	Thời gian giữ ngạch (kể cả ngạch tương đương)	Mức lương hiện hưởng		Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của ngạch dự thi					Có đề án, công trình	Được miễn thi Ngoại ngữ	Ngoại ngữ đăng ký thi	Ghi chú
		Nam	Nữ				Mã số ngạch hiện giữ	Hệ số lương	Trình độ chuyên môn	Trình độ LL CT	Trình độ QL NN	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ				
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*
59	Võ Thị Việt An		15/7/1978	Chuyên viên Phòng Bảo trợ xã hội, trẻ em, bình đẳng giới và tệ nạn xã hội	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	12	01.003	3.66	Đại học Tài chính	TC	CVC	B	B tiếng Anh	Quyết định số 7381/QĐ-SLĐTBXH ngày 18/6/2019 của Sở Lao động - Thương và Xã hội về việc thành lập tổ soạn thảo Quyết định quy định mức hỗ trợ và số lượng cán bộ theo dõi, quản lý người nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang được UBND tỉnh ban hành Quyết định số 03/2022/QĐ-UBND ngày 31/3/2022		tiếng Anh	
XV. Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh																	
60	Quảng Thị Hồng Thắm		11/12/1984	Chuyên viên Văn phòng	Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và HĐND	9	01.003	3.33	Thạc sĩ Quản lý kinh tế; Đại học Luật		CVC	ƯDCNTT	B1 tiếng Anh	Quyết định số 113/QĐ-ĐĐBQH ngày 25/11/2019 của Đoàn đại biểu Quốc hội về việc thành lập tổ xây dựng Đề án nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động giám sát của Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Kiên Giang được Đoàn đại biểu Quốc hội ban hành tại Quyết định số 114/QĐ-ĐĐBQH ngày 25/12/2019		tiếng Anh	
61	Văn Mạnh Trường	29/01/1984		Phó Trưởng Ban Văn hóa - Xã hội	HĐND tỉnh	12	01.003	3.66	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh	CC	CVC	A	B1 tiếng Anh	Thông báo số 133/TB-HĐND ngày 17/11/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc phân công dự thảo Nghị quyết quy định mức cho bồi thường hằng tháng cho cộng tác viên dân số trên địa bàn tỉnh Kiên Giang được HĐND ban hành Nghị Quyết số 10/2021/NQ-HĐND ngày 13/12/2021	Thạc sĩ do cơ sở nước ngoài cấp		

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan, đơn vị đang làm việc	Thời gian giữ ngạch (kể cả ngạch tương đương)	Mức lương hiện hưởng		Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của ngạch dự thi					Có đề án, công trình	Được miễn thi Ngoại ngữ	Ngoại ngữ đăng ký thi	Ghi chú
		Nam	Nữ				Mã số ngạch hiện giữ	Hệ số lương	Trình độ chuyên môn	Trình độ LL CT	Trình độ QL NN	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ				
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*
XVI. Sở Tài nguyên và Môi trường																	
62	Nguyễn Phước Hải	30/8/1969		Chuyên viên Văn phòng	Sở Tài nguyên và Môi trường	11	01.003	4,98 x 8%	Đại học Luật		CVC	A	B1 tiếng Anh	Quyết định số 1044/QĐ-STNMT ngày 30/12/2016 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc thành lập tổ soạn thảo Quyết định quy định mức đất và chế độ quản lý việc xây dựng phần mộ, tượng đài, bia tưởng niệm trong nghĩa trang trên địa ban tỉnh Kiên Giang được UBND tỉnh bàn hành Quyết định số 25/2017/QĐ-UBND ngày 21/7/2017		tiếng Anh	
63	Thái Bình Hạnh Phúc		28/3/1987	Phó Trưởng phòng Tài nguyên nước và Khoán sản	Sở Tài nguyên và Môi trường	10	01.003	3,00	Tiến sĩ Môi trường đất và nước		CVC	A	C tiếng Anh	Quyết định số 790/QĐ-STNMT ngày 09/7/2020 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc thành lập tổ soạn thảo Quyết định ban hành quy chế thu thập, quản lý, khai thác, chia sẻ và sử dụng thông tin, dữ liện tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Kiên Giang được UBND tỉnh ban hành Quyết định số 07/2021/QĐ-UBND ngày 27/7/2021	Thạc sĩ do cơ sở nước ngoài cấp		

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan, đơn vị đang làm việc	Thời gian giữ ngạch (kể cả ngạch tương đương)	Mức lương hiện hưởng		Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của ngạch dự thi					Có đề án, công trình	Được miễn thi Ngoại ngữ	Ngoại ngữ đăng ký thi	Ghi chú
		Nam	Nữ				Mã số ngạch hiện giữ	Hệ số lương	Trình độ chuyên môn	Trình độ LL CT	Trình độ QL NN	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ				
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*
64	Nguyễn Thuận Hòa	26/01/1989		Chuyên viên Chi cục Bảo vệ môi trường	Sở Tài nguyên và Môi trường	10	01.003	3.33	Thạc sỹ Kỹ thuật môi trường		CVC	A	B1 tiếng Anh	Tham gia cộng sự Đề tài Đánh giá thực trạng và đề xuất các giải pháp quản lý, thu gom và xử lý rác thải sinh hoạt tại các xã điểm xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Kiên Giang được Sở Khoa học và Công nghệ cấp Giấy chứng nhận số đăng ký 37/GCN-SKHCN ngày 10/8/2016		tiếng Anh	
65	Trần Thanh Thắng	01/01/1982		Chuyên viên Chi cục Quản lý đất đai	Sở Tài nguyên và Môi trường	12	01.003	3.66	Thạc sĩ Khoa học đất	CC	CVC	B	B tiếng Anh	Quyết định số 936/QĐ-STNMT ngày 20/8/2019 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc thành lập tổ soạn thảo Quyết định ban hành quy định Bảng giá đất (2020-2024) trên địa bàn tỉnh Kiên Giang được UBND tỉnh ban hành Quyết định số 03/2020/QĐ-UBND ngày 13/01/2020		tiếng Anh	
XVII. Sở Giáo dục và Đào tạo																	
66	Lê Nhật Lan Huân	01/8/1969		Chuyên viên Phòng Tổ chức cán bộ	Sở Giáo dục và Đào tạo	9	01.003	4,98 x 6%	Đại học Giáo dục chính trị	TC	CVC	A	B tiếng Anh	Quyết định số 75/QĐ-SGDĐT ngày 22/4/2016 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập tổ xây dựng Đề án xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, trường trọng điểm và trường chuyên biệt trên địa bàn tỉnh Kiên Giang, giai đoạn 2016-2020 được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 654/QĐ-UBND ngày 24/3/2017		tiếng Anh	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan, đơn vị đang làm việc	Thời gian giữ ngạch (kể cả ngạch tương đương)	Mức lương hiện hưởng		Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của ngạch dự thi					Có đề án, công trình	Được miễn thi Ngoại ngữ	Ngoại ngữ đăng ký thi	Ghi chú
		Nam	Nữ				Mã số ngạch hiện giữ	Hệ số lương	Trình độ chuyên môn	Trình độ LL CT	Trình độ QL NN	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ				
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*
67	Nguyễn Văn Út Thương	13/12/1976		Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính	Sở Giáo dục và Đào tạo	12	01.003	4.65	Thạc sĩ Quản lý giáo dục	CC	CVC	B	B1 tiếng Anh	Quyết định số 1009/QĐ-UBND ngày 04/6/2016 của UBND huyện An Biên về việc thành lập ban soạn thảo Đề án vị trí việc là và cơ cấu ngạch công chức hành chính huyện An Biên được UBND tỉnh bàn hành Quyết định số 2363/QĐ-UBND ngày 09/11/2017		tiếng Anh	
68	Võ Thành Lộc	20/9/1978		Phó Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính	Sở Giáo dục và Đào tạo	20	01.003	4.65	Thạc sĩ Công nghệ thông tin	TC	CVC	Ths	B1 tiếng Anh	Quyết định số 63/QĐ-SGDĐT ngày 05/4/2016 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập tổ soạn thảo Đề án phát triển và đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong ngành giáo dục và đào tạo tỉnh Kiên Giang, giai đoạn 2016 - 2020 được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2251/QĐ-UBND ngày 07/10/2016		tiếng Anh	
69	Huỳnh Trọng Việt	09/8/1974		Chuyên viên Phòng Kế hoạch tài chính	Sở Giáo dục và Đào tạo	9	01.003	4,98 x 5%	Thạc sĩ Kế toán	TC	CVC	B	B1 tiếng Anh	Quyết định số 75/QĐ-SGDĐT ngày 22/4/2016 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập tổ xây dựng Đề án xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, trường trọng điểm và trường chuyên biệt trên địa bàn tỉnh Kiên Giang, giai đoạn 2016-2020 được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 654/QĐ-UBND ngày 24/3/2017		tiếng Anh	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan, đơn vị đang làm việc	Thời gian giữ ngạch (kể cả ngạch tương đương)	Mức lương hiện hưởng		Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của ngạch dự thi					Có đề án, công trình	Được miễn thi Ngoại ngữ	Ngoại ngữ đăng ký thi	Ghi chú
		Nam	Nữ				Mã số ngạch hiện giữ	Hệ số lương	Trình độ chuyên môn	Trình độ LL CT	Trình độ QL NN	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ				
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*
70	Ngô Văn Phương	12/3/1974		Chuyên viên Văn phòng	Sở Giáo dục và Đào tạo	15	01.003	4.98	Đại học Sư phạm ngữ văn	TC	CVC	CĐ	B tiếng Anh	Quyết định số 46/QĐ-SGDĐT ngày 16/02/2016 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập tổ xây xây dựng Đề án Trường phổ thông dân tộc nội trú Trung học cơ sở huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 961/QĐ-UBND ngày 26/4/2016		tiếng Anh	
XVIII. Sở Nội vụ																	
71	Mai Hồng Nhung		13/5/1982	Phó Trưởng phòng Hành chính tổng hợp và Văn thư - Lưu trữ	Sở Nội vụ	9	01.003	3.66	Đại học Chính trị học	CC	CVC	B	B1 tiếng Anh	Quyết định số 1749/QĐ-SNV ngày 28/12/2020 của Sở Nội vụ về việc thành lập tổ soạn thảo Nghị quyết quy định chức danh, số lượng, mức phụ cấp và một số chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở ấp, khu phố; mức bồi dưỡng đối với trực tiếp tham gia công việc của ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh Kiên Giang được HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 549/2021/NQ-HĐND ngày 14/01/2021		tiếng Anh	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan, đơn vị đang làm việc	Thời gian giữ ngạch (kể cả ngạch tương đương)	Mức lương hiện hưởng		Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của ngạch dự thi					Có đề án, công trình	Được miễn thi Ngoại ngữ	Ngoại ngữ đăng ký thi	Ghi chú
		Nam	Nữ				Mã số ngạch hiện giữ	Hệ số lương	Trình độ chuyên môn	Trình độ LL CT	Trình độ QL NN	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ				
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*
72	Trần Thị Ngọc Hân		07/3/1987	Chuyên viên Phòng Xây dựng chính quyền và Công tác thanh niên	Sở Nội vụ	10	01.003	3.33	Đại học Thông tin - Thư viện	TC	CVC	B	B1 tiếng Anh	Quyết định số 1123/QĐ-SNV ngày 20/4/2020 của Sở Nội vụ về việc thành lập tổ soạn thảo Quyết định quy định trình độ chuyên môn nghiệp vụ và ngành đào tạo phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của từng chức danh công chức cấp xã trên địa bàn tỉnh Kiên Giang được UBND tỉnh bàn hành Quyết định số 22/2020/QĐ-UBND ngày 01/12/2020		tiếng Anh	
73	Nguyễn Thị Hồng Trang		10/8/1978	Chuyên viên Phòng Tổ chức công chức, viên chức	Sở Nội vụ	17	01.003	4.32	Đại học Kinh tế	TC	CVC	ƯDC NTT	B1 tiếng Anh	Quyết định số 411/QĐ-SNV ngày 27/8/2021 của Sở Nội vụ về việc thành lập tổ soạn thảo Quyết định ban hành Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, kéo dài thời gian giữ chức vụ đối với công chức, viên chức giữ chức vụ Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương trên địa bàn tỉnh Kiên Giang được UBND tỉnh ban hành Quyết định số 01/2022/QĐ-UBND ngày 21/01/2022		tiếng Anh	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan, đơn vị đang làm việc	Thời gian giữ ngạch (kể cả ngạch tương đương)	Mức lương hiện hưởng		Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của ngạch dự thi					Có đề án, công trình	Được miễn thi Ngoại ngữ	Ngoại ngữ đăng ký thi	Ghi chú
		Nam	Nữ				Mã số ngạch hiện giữ	Hệ số lương	Trình độ chuyên môn	Trình độ LL CT	Trình độ QL NN	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ				
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*
74	Lê Thị Mỹ Xuyên		24/6/1987	Chuyên viên Phòng Cải cách hành chính và Tổ chức phi chính phủ	Sở Nội vụ	9	01.003	3.66	Thạc sĩ Văn học Việt Nam		CVC	A	B1 tiếng Anh	Quyết định số 255/QĐ-SNV ngày 07/6/2017 của Sở Nội vụ về việc thành lập tổ soạn thảo Đề án Trung tâm Hành chính công tỉnh Kiên Giang được UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2468/QĐ-UBND ngày 02/11/2018		tiếng Anh	
XIX. Sở Du lịch																	
75	Quảng Xuân Lụa		26/7/1972	Phó Giám đốc	Sở Du lịch	9	01.003	4.65	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh	CC	CVC	B	B1 tiếng Anh	Quyết định số 69/QĐ-SDL ngày 10/3/2021 của Sở Du lịch về việc thành lập tổ xây dựng Đề án phát triển du lịch nông thôn gắn với chương trình OCOP trên địa bàn tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2141/QĐ-UBND ngày 06/9/2021		tiếng Anh	
76	Huỳnh Hồng Lạc	07/5/1974		Chánh Văn phòng	Sở Du lịch	9	01.003	4.32	Thạc sĩ Quản trịnh kinh doanh	CC	CVC	ƯDC NTT	B1 tiếng Anh	Quyết định số 154/QĐ-SDL ngày 30/12/2019 của Sở Du lịch về việc thành lập tổ xây dựng Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức của Sở Du lịch được UBND tỉnh phê duyệt Quyết định số 770/QĐ-UBND ngày 30/3/2020		tiếng Anh	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan, đơn vị đang làm việc	Thời gian giữ ngạch (kể cả ngạch tương đương)	Mức lương hiện hưởng		Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của ngạch dự thi					Có đề án, công trình	Được miễn thi Ngoại ngữ	Ngoại ngữ đăng ký thi	Ghi chú
		Nam	Nữ				Mã số ngạch hiện giữ	Hệ số lương	Trình độ chuyên môn	Trình độ LL CT	Trình độ QL NN	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ				
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*
77	Lưu Bích Tuyền		30/5/1981	Chuyên viên Văn phòng	Sở Du lịch	14	01.003	3.66	Đại học Công nghệ thông tin	TC	CVC	ĐH	C tiếng Anh	Quyết định số 101/QĐ-SDL ngày 23/9/2019 của Sở Du lịch về việc thành lập tổ giúp việc Đề án Hệ thống website tích hợp video thực tế ảo quảng bá hình ảnh du lịch, hệ thống mua vé trực tuyến, ứng dụng di động (Mobile app) và các hoạt động quảng bá hình ảnh du lịch được UBND tỉnh ban hành tại Quyết định số 724/QĐ-UBND ngày 23/3/2020		tiếng Anh	
78	Từ Ánh Nguyệt		18/5/1984	Chuyên viên Phòng Du lịch	Sở Du lịch	14	01.003	3.66	Tiến sĩ địa lý nhân văn	TC	CVC	A	C tiếng Anh	Quyết định số 76/QĐ-SDL ngày 10/5/2021 của Sở Du lịch về việc thành lập tổ xây dựng Đề án phát triển du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 được UBND tỉnh phê duyệt Quyết định số 2132/QĐ-UBND ngày 02/9/2021	Tiến sĩ nước ngoài		
79	Phạm Thị Luyến		27/11/1981	Phó Trưởng phòng Quản lý du lịch	Sở Du lịch	11	01.003	3.33	Thạc sĩ Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	TC	CVC	B	B1 tiếng Anh	Quyết định số 152/QĐ-SVHTTDL ngày 08/4/2015 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (nay là Sở Văn hóa và Thể thao) về việc thành lập Hội đồng thẩm định Đề án phát triển nguồn nhân lực du lịch tỉnh Kiên Giang đến năm 2020 định hướng đến năm 2030 được UBND tỉnh phê duyệt Quyết định số 3266/QĐ-UBND ngày 30/12/2015		tiếng Anh	
XX. Sở Y tế																	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan, đơn vị đang làm việc	Thời gian giữ ngạch (kể cả ngạch tương đương)	Mức lương hiện hưởng		Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của ngạch dự thi					Có đề án, công trình	Được miễn thi Ngoại ngữ	Ngoại ngữ đăng ký thi	Ghi chú
		Nam	Nữ				Mã số ngạch hiện giữ	Hệ số lương	Trình độ chuyên môn	Trình độ LL CT	Trình độ QL NN	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ				
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*
80	Bùi Thanh Nghiệm	07/11/1976		Trưởng phòng Tổ chức cán bộ	Sở Y tế	10	01.003	3.33	Chuyên khoa cấp I Dược lý - Dược lâm sàn	TC	CVC	A	B1 tiếng Anh	Tham gia cộng sự Đề tài Nghiên cứu nồng độ Cystatin C trong máu ở người bệnh suy thận mạn tại Bệnh viên Đa khoa tỉnh Kiên Giang được Sở Y tế phê duyệt Quyết định số 1505/QĐ-SYT ngày 19/12/2019		tiếng Anh	
81	Nguyễn Thanh Phong	20/7/1981		Phó Trưởng phòng Nghiệp vụ y dược	Sở Y tế	9	01.003	3.66	Thạc sĩ Điều dưỡng	CC	CVC	B	B1 tiếng Anh	Tham gia công sự Đề tài Khảo sát kiến thức, thái độ thực hành về phòng chống bệnh dại của người dân trên địa bàn huyện Giang Thành năm 2021 được Sở Y tế phê duyệt Quyết định số 1215/QĐ-SYT ngày 01/12/2021		tiếng Anh	
82	Vũ Mạnh Thắng	26/01/1984		Chuyên viên Văn phòng	Sở Y tế	10	01.003	3.33	Đại học Luật	TC	CVC	ĐH	B tiếng Anh	Tham gia cộng sự Đề tài Nghiên cứu tình hình lo âu, trầm cảm, stress của nhân viên y tế tỉnh Kiên Giang và các yếu tố lo âu được Sở Y tế phê duyệt Quyết định số 1307/QĐ-SYT ngày 15/11/2019		tiếng Anh	
83	Đặng Văn Bình	12/8/1977		Chuyên viên Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm	Sở Y tế	10	01.003	3.66	Thạc sĩ Luật dân sự và tố tụng dân sự	TC	CVC	A	B1 tiếng Anh	Quyết định số 1543/QĐ-SYT ngày 31/12/2019 của Sở Y tế về việc thành lập tổ soạn thảo Quyết định quy định phân cấp quản lý và cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực y tế trên địa bàn tỉnh Kiên Giang được UBND tỉnh ban hành Quyết định số 16/2020/QĐ-UBND ngày 07/10/2020		tiếng Anh	
XXI. Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh																	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan, đơn vị đang làm việc	Thời gian giữ ngạch (kể cả ngạch tương đương)	Mức lương hiện hưởng		Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của ngạch dự thi					Có đề án, công trình	Được miễn thi Ngoại ngữ	Ngoại ngữ đăng ký thi	Ghi chú
		Nam	Nữ				Mã số ngạch hiện giữ	Hệ số lương	Trình độ chuyên môn	Trình độ LL CT	Trình độ QL NN	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ				
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*
84	Huỳnh Lâm Doành	01/01/1986		Phó Chánh Văn phòng	Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Quốc	10	01.003	3.33	Đại học Du lịch	TC	CVC	A	B tiếng Anh	Quyết định số 40/QĐ-BQL ngày 29/6/2021 của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh về việc thành lập tổ soạn thảo Đề án điều chỉnh vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2644/QĐ-UBND ngày 02/11/2021		tiếng Anh	
XXII. Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh																	
85	Nguyễn Thái Lưu	06/7/1981		Chuyên viên Văn phòng	Văn phòng Điều phối nông thôn mới	11	01.003	3.33	Đại học Nuôi trồng thủy sản	TC	CVC	ƯDC NTT	B1 tiếng Anh	Tham gia nhóm thực hiện Đề tài Xây dựng mô hình nuôi cá Lăng Nha thương phẩm trong ao đất được Sở Khoa học và Công nghệ ký duyệt ngày 07/4/2014		tiếng Anh	
86	Từ Thị Kim Hồng		02/02/1982	Chuyên viên Văn phòng	Văn phòng Điều phối nông thôn mới	16	01.003	3.99	Thạc sĩ Khoa học nông nghiệp	TC	CVC	ƯDC NTT	B1 tiếng Anh	Quyết định số 2764/QĐ-UBND ngày 11/11/2021 của UBND tỉnh về việc thành lập hội đồng đánh giá thuyết minh và lựa chọn đơn vị chủ trì Dự án cánh đồng lớn sản xuất tôm - lúa năm 2021 tỉnh Kiên Giang được UBND tỉnh phê duyệt Quyết định số 3054/QĐ-UBND ngày 09/12/2021		tiếng Anh	
XXIII. Huyện Hòn Đất																	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan, đơn vị đang làm việc	Thời gian giữ ngạch (kể cả ngạch tương đương)	Mức lương hiện hưởng		Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của ngạch dự thi					Có đề án, công trình	Được miễn thi Ngoại ngữ	Ngoại ngữ đăng ký thi	Ghi chú
		Nam	Nữ				Mã số ngạch hiện giữ	Hệ số lương	Trình độ chuyên môn	Trình độ LL CT	Trình độ QL NN	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ				
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*
1	Giang Quang	25/5/1965		Phó Chủ tịch	HĐND huyện Hòn Đất	18	01.003	4,98 x 18%	Đại học Kinh tế chính trị	CC	CVC	A		Quyết định số 2071/QĐ-UBND ngày 08/6/2015 của UBND huyện Hòn Đất về việc thành lập Hội đồng Khoa học và Công nghệ cấp huyện nghiệm thu mô hình "nuôi ba khía vùng rừng ngập mặn tại xã Bình Giang, huyện Hòn Đất" được đánh giá, nghiệm thu kết quả tại Biên bản số 78/BB-HĐKH ngày 10/6/2018 của Hội đồng khoa học và công nghệ huyện Hòn Đất	Tuổi nghỉ hưu còn dưới 5 năm công tác		
2	Nguyễn Văn Dương	20/10/1968		Phó Trưởng Ban Kinh tế - Xã hội	HĐND huyện Hòn Đất	13	01.003	3.99	Đại học Xây dựng dân dụng và công nghiệp	CCL LCT-HC	CVC	A	B tiếng Anh	Quyết định số 2700/QĐ-UBND ngày 18/6/2012 của UBND huyện Hòn Đất về việc thành lập tổ giúp việc xây dựng Đề án Đầu tư phát triển hệ thống giao thông nông thôn giai đoạn 2011-2015, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn huyện Hòn Đất được UBND huyện Hòn Đất phê duyệt tại Quyết định số 3223/QĐ-UBND ngày 19/7/2012		tiếng Anh	
3	Đào Xuân Nha	08/10/1969		Phó Chủ tịch	UBND huyện Hòn Đất	26	01.003	4,98 x 7%	Đại học Hành chính học	CCL LCT-HC	CVC	B	B tiếng Anh	Quyết định số 2700/QĐ-UBND ngày 18/6/2012 của UBND huyện Hòn Đất về việc thành lập tổ giúp việc xây dựng Đề án Đầu tư phát triển hệ thống giao thông nông thôn giai đoạn 2011-2015, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn huyện Hòn Đất được UBND huyện Hòn Đất phê duyệt tại Quyết định số 3223/QĐ-UBND ngày 19/7/2012		tiếng Anh	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan, đơn vị đang làm việc	Thời gian giữ ngạch (kể cả ngạch tương đương)	Mức lương hiện hưởng		Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của ngạch dự thi					Có đề án, công trình	Được miễn thi Ngoại ngữ	Ngoại ngữ đăng ký thi	Ghi chú
		Nam	Nữ				Mã số ngạch hiện giữ	Hệ số lương	Trình độ chuyên môn	Trình độ LL CT	Trình độ QL NN	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ				
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*
4	Nguyễn Trần Tuyết Như		20/9/1978	Phó Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Hòn Đất	UBND huyện Hòn Đất	16	01.003	4.98	Đại học Sư phạm ngoại ngữ	CCL LCT-HC	CVC	A	ĐH	Quyết định số 3133/QĐ-UBND ngày 12/7/2019 của UBND huyện Hòn Đất về việc thành lập tổ nghiên cứu xây dựng Đề án điều chỉnh vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức của UBND huyện Hòn Đất được UBND tỉnh ban hành tại Quyết định số 1999/QĐ-UBND ngày 03/9/2019	ĐH		
5	Trần Thị Lệ Hiền		01/01/1975	Trưởng phòng Văn hóa và Thông tin huyện Hòn Đất	UBND huyện Hòn Đất	19	01.003	4.65	Thạc sĩ Quản lý công hệ điều hành cao cấp	CCL LCT-HC	CVC	A	B tiếng Anh	Quyết định số 3133/QĐ-UBND ngày 12/7/2019 của UBND huyện Hòn Đất về việc thành lập tổ nghiên cứu xây dựng Đề án điều chỉnh vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức của UBND huyện Hòn Đất được UBND tỉnh ban hành tại Quyết định số 1999/QĐ-UBND ngày 03/9/2019		tiếng Anh	
6	Dương Thị Hồng Phương		01/01/1980	Phó Bí thư, Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã Mỹ Thuận, huyện Hòn Đất	UBND huyện Hòn Đất	13	01.003	3.66	Thạc sĩ Kinh tế	TC	CVC	A	B tiếng Anh	Quyết định số 2700/QĐ-UBND ngày 18/6/2012 của UBND huyện Hòn Đất về việc thành lập tổ giúp việc xây dựng Đề án Đầu tư phát triển hệ thống giao thông nông thôn giai đoạn 2011-2015, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn huyện Hòn Đất được UBND huyện Hòn Đất phê duyệt tại Quyết định số 3223/QĐ-UBND ngày 19/7/2012		tiếng Anh	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan, đơn vị đang làm việc	Thời gian giữ ngạch (kể cả ngạch tương đương)	Mức lương hiện hưởng		Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của ngạch dự thi					Có đề án, công trình	Được miễn thi Ngoại ngữ	Ngoại ngữ đăng ký thi	Ghi chú
		Nam	Nữ				Mã số ngạch hiện giữ	Hệ số lương	Trình độ chuyên môn	Trình độ LL CT	Trình độ QL NN	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ				
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*
7	Lê Văn Giàu	12/8/1976		Trưởng phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Hòn Đất	UBND huyện Hòn Đất	17	01.003	4.98	Đại học Nông học	CC	CVC	B	B tiếng Anh	Quyết định số 3133/QĐ-UBND ngày 12/7/2019 của UBND huyện Hòn Đất về việc thành lập tổ nghiên cứu xây dựng Đề án điều chỉnh vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức của UBND huyện Hòn Đất được UBND tỉnh ban hành tại Quyết định số 1999/QĐ-UBND ngày 03/9/2019		tiếng Anh	
8	Vũ Thành Trung	14/11/1965		Trưởng phòng Nội vụ huyện Hòn Đất	UBND huyện Hòn Đất	30	01.003	4,98 x 11%	Đại học Hành chính học	CN	CVC	A	B tiếng Anh	Quyết định số 3133/QĐ-UBND ngày 12/7/2019 của UBND huyện Hòn Đất về việc thành lập tổ nghiên cứu xây dựng Đề án điều chỉnh vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức của UBND huyện Hòn Đất được UBND tỉnh ban hành tại Quyết định số 1999/QĐ-UBND ngày 03/9/2019	Tuổi nghỉ hưu còn dưới 5 năm công tác		
9	Trần Văn Thắng	25/9/1966		Phó Trưởng phòng Tư pháp huyện Hòn Đất	UBND huyện Hòn Đất	9	01.003	4,98 x 8%	Đại học Quản trị kinh doanh chuyên ngành luật kinh doanh	TC	CVC	A	B tiếng Anh	Quyết định số 3133/QĐ-UBND ngày 12/7/2019 của UBND huyện Hòn Đất về việc thành lập tổ nghiên cứu xây dựng Đề án điều chỉnh vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức của UBND huyện Hòn Đất được UBND tỉnh ban hành tại Quyết định số 1999/QĐ-UBND ngày 03/9/2019		tiếng Anh	
XXIV. Huyện Kiên Hải																	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan, đơn vị đang làm việc	Thời gian giữ ngạch (kể cả ngạch tương đương)	Mức lương hiện hưởng		Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của ngạch dự thi					Có đề án, công trình	Được miễn thi Ngoại ngữ	Ngoại ngữ đăng ký thi	Ghi chú
		Nam	Nữ				Mã số ngạch hiện giữ	Hệ số lương	Trình độ chuyên môn	Trình độ LL CT	Trình độ QL NN	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ				
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*
10	Huỳnh Thanh Bình	08/6/1975		Phó Chủ tịch	UBND huyện Kiên Hải	17	01.003	4.98	Đại học Tài chính kế toán các doanh nghiệp	CC	CVC	B	B tiếng Anh	Quyết định số 696/QĐ-UBND ngày 29/7/2016 của UBND huyện Kiên hải về việc tham gia tổ xây dựng Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức hành chính của UBND huyện Kiên Hải được UBND tỉnh ban hành tại Quyết định số 2538/QĐ-UBND ngày 24/11/2017		tiếng Anh	
11	Nguyễn Thị Nguyên		19/10/1973	Phó Chủ tịch	HĐND huyện Kiên Hải	9	01.003	4.32	Thạc sĩ Tôn giáo học	CC	CVC	A	B tiếng Anh	Quyết định số 1315/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND huyện Kiên Hải về việc thành lập xây dựng Đề án sắp xếp lại đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị quyết số 19-NQ/TW được UBND tỉnh ban hành tại Quyết định số 496/QĐ-UBND ngày 02/3/2020		tiếng Anh	
12	Hứa Anh Tuấn	10/10/1977		Chánh Văn phòng HĐND-UBND huyện Kiên Hải	UBND huyện Kiên Hải	11	01.003	4.32	Thạc sĩ Quản lý công	CC	CVC	B	B1 tiếng Anh	Quyết định số 1315/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND huyện Kiên Hải về việc thành lập xây dựng Đề án sắp xếp lại đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị quyết số 19-NQ/TW được UBND tỉnh ban hành tại Quyết định số 496/QĐ-UBND ngày 02/3/2020		tiếng Anh	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan, đơn vị đang làm việc	Thời gian giữ ngạch (kể cả ngạch tương đương)	Mức lương hiện hưởng		Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của ngạch dự thi					Có đề án, công trình	Được miễn thi Ngoại ngữ	Ngoại ngữ đăng ký thi	Ghi chú
		Nam	Nữ				Mã số ngạch hiện giữ	Hệ số lương	Trình độ chuyên môn	Trình độ LL CT	Trình độ QL NN	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ				
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*
13	Đào Văn Sáu	30/11/1971		Phó Trưởng Ban pháp chế	HĐND huyện Kiên Hải	11	01.003	3.99	Đại học Xây dựng đảng và chính quyền nhà nước	CC	CVC	ƯDC NTT	B1 tiếng Anh	Quyết định số 1315/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND huyện Kiên Hải về việc thành lập xây dựng Đề án sắp xếp lại đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị quyết số 19-NQ/TW được UBND tỉnh ban hành tại Quyết định số 496/QĐ-UBND ngày 02/3/2020		tiếng Anh	
14	Âu Quang Vinh	15/8/1977		Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Kiên Hải	UBND huyện Kiên Hải	10	01.003	4.32	Thạc sĩ Quản lý công	CCL LCT-HC	CCL LCT-HC	B	B tiếng Anh	Quyết định số 1315/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND huyện Kiên Hải về việc thành lập xây dựng Đề án sắp xếp lại đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị quyết số 19-NQ/TW được UBND tỉnh ban hành tại Quyết định số 496/QĐ-UBND ngày 02/3/2020		tiếng Anh	
15	Phùng Cẩm Loan		22/10/1978	Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Kiên Hải	UBND huyện Kiên Hải	11	01.003	3.66	Đại học Xã hội học	CC	CVC	A	B tiếng Anh	Quyết định số 1315/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND huyện Kiên Hải về việc thành lập xây dựng Đề án sắp xếp lại đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị quyết số 19-NQ/TW được UBND tỉnh ban hành tại Quyết định số 496/QĐ-UBND ngày 02/3/2020		tiếng Anh	
16	Đinh Xuân Văn	06/02/1964		Phó Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Kiên Hải	UBND huyện Kiên Hải	21	01.003	4.65	Đại học Tài chính kế toán các doanh nghiệp	CC	CVC	A	B tiếng Anh	Quyết định số 696/QĐ-UBND ngày 29/7/2016 của UBND huyện Kiên hải về việc tham gia tổ xây dựng Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức hành chính của UBND huyện Kiên Hải được UBND tỉnh ban hành tại Quyết định số 2538/QĐ-UBND ngày 24/11/2017	Tuổi nghỉ hưu còn dưới 5 năm công tác		

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan, đơn vị đang làm việc	Thời gian giữ ngạch (kể cả ngạch tương đương)	Mức lương hiện hưởng		Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của ngạch dự thi					Có đề án, công trình	Được miễn thi Ngoại ngữ	Ngoại ngữ đăng ký thi	Ghi chú
		Nam	Nữ				Mã số ngạch hiện giữ	Hệ số lương	Trình độ chuyên môn	Trình độ LL CT	Trình độ QL NN	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ				
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*
XXV. Thành phố Phú Quốc																	
17	Đoàn Văn Tiến	18/6/1970		Phó Chủ tịch	UBND thành phố Phú Quốc	17	01.003	4.65	Thạc sĩ Xây dựng cầu hầm	CC	CVC	A	B1 tiếng Anh	Quyết định số 7203/QĐ-UBND ngày 22/9/2015 của UBND huyện Phú Quốc về việc thành lập tổ xây dựng Đề án cơ cấu tổ chức, bộ máy, biên chế các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện Phú Quốc ban hành kèm theo Đề án số 300/ĐA-UBND huyện Phú Quốc ngày 14/10/2015		tiếng Anh	
18	Bùi Nhất Phương	30/10/1980		Phó Trưởng Ban Kinh tế - Xã hội	HĐND thành phố Phú Quốc	12	01.003	3.66	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh	CC	CVC	KTV	B1 tiếng Anh	Quyết định số 4423/QĐ-UBND ngày 21/8/2020 của UBND huyện Phú Quốc (nay là thành phố Phú Quốc) về việc thành lập ban soạn thảo Đề án "Nâng cao hiệu quả quản lý nguồn thu, chống thất thu ngân sách, giảm nợ thuế tồn động trên địa bàn huyện Phú Quốc" được UBND huyện Phú Quốc phê duyệt Quyết định số 4424/QĐ-UBND ngày 21/8/2020		tiếng Anh	
19	Nguyễn Thị Thu Thắm		22/8/1982	Phó Trưởng phòng Nội vụ thành phố Phú Quốc	UBND thành phố Phú Quốc	14	01.003	3.66	Đại học Triết học	CC	CVC	A	B1 tiếng Anh	Quyết định số 894/QĐ-UBND ngày 02/4/2018 của UBND huyện Phú Quốc (nay là thành phố Phú Quốc) về việc thành lập tổ xây dựng Quyết định của UBND huyện quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND huyện Phú Quốc được ban hành Quyết định số 01/2018/QĐ-UBND ngày 03/8/2018		tiếng Anh	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan, đơn vị đang làm việc	Thời gian giữ ngạch (kể cả ngạch tương đương)	Mức lương hiện hưởng		Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của ngạch dự thi					Có đề án, công trình	Được miễn thi Ngoại ngữ	Ngoại ngữ đăng ký thi	Ghi chú
		Nam	Nữ				Mã số ngạch hiện giữ	Hệ số lương	Trình độ chuyên môn	Trình độ LL CT	Trình độ QL NN	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ				
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*
20	Nguyễn Thị Ngọc Nương		19/6/1980	Phó Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố Phú Quốc	UBND thành phố Phú Quốc	14	01.003	3.99	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh	CC	CVC	B	B1 tiếng Anh	Quyết định số 2194/QĐ-UBND ngày 03/6/2021 của UBND thành phố Phú Quốc về việc thay đổi thành viên Văn phòng điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới thành phố Phú Quốc, giai đoạn 2021-2025 và Quyết định số 2199/QĐ-UBND ngày 03/6/2021 về việc thay đổi thành viên đoàn thẩm tra đề nghị xét công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới thành phố Phú Quốc		tiếng Anh	
21	Trần Kim Phụng		15/01/1974	Trưởng phòng Tư pháp thành phố Phú Quốc	UBND thành phố Phú Quốc	15	01.003	4.65	Thạc sĩ Quản lý công	CC	CVC	A	B tiếng Anh	Quyết định số 894/QĐ-UBND ngày 02/4/2018 của UBND huyện Phú Quốc (nay là thành phố Phú Quốc) về việc thành lập tổ xây dựng Quyết định của UBND huyện quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND huyện Phú Quốc được ban hành Quyết định số 01/2018/QĐ-UBND ngày 03/8/2018		tiếng Anh	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan, đơn vị đang làm việc	Thời gian giữ ngạch (kể cả ngạch tương đương)	Mức lương hiện hưởng		Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của ngạch dự thi					Có đề án, công trình	Được miễn thi Ngoại ngữ	Ngoại ngữ đăng ký thi	Ghi chú
		Nam	Nữ				Mã số ngạch hiện giữ	Hệ số lương	Trình độ chuyên môn	Trình độ LL CT	Trình độ QL NN	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ				
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*
22	Nguyễn Văn Hoàng	01/01/1973		Phó Trưởng phòng Tư pháp thành phố Phú Quốc	UBND thành phố Phú Quốc	12	01.003	4.32	Đại học Kế toán	TC	CVC	B	B tiếng Anh	Quyết định số 25/QĐ-PTP ngày 01/5/2020 của Phòng Tư pháp về việc phân công nhiệm vụ thẩm định nghị quyết của Hội đồng nhân dân về điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2020 thuộc nguồn vốn ngân sách huyện được HĐND huyện (nay là thành phố) ban hành Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020		tiếng Anh	
XXVI. Huyện Gò Quao																	
23	Trang Hồng Nghĩa	15/6/1983		Phó Chủ tịch	UBND huyện Gò Quao	15	01.003	3.99	Thạc sĩ Quản lý công	CC	CVC	A	B tiếng Anh; Khmer	Quyết định số 963/QĐ-UBND ngày 28/8/2016 của UBND huyện Gò Quao về việc thành lập tổ xây dựng Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức của UBND huyện Gò Quao được UBND tỉnh ban hành tại Quyết định số 2685/QĐ-UBND ngày 08/12/2017		tiếng Anh	
24	Tô Hải Đăng	22/11/1982		Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Gò Quao	UBND huyện Gò Quao	9	01.003	4.32	Đại học Chính trị	CC	CVC	A	Khmer	Quyết định số 28/QĐ-UBND ngày 02/01/2020 của UBND huyện Gò Quao về việc thành lập tổ xây dựng Đề án vị trí điều chỉnh việc làm và cơ cấu ngạch công chức của UBND huyện Gò Quao được UBND tỉnh ban hành tại Quyết định số 688/QĐ-UBND ngày 19/3/2020		tiếng Anh	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan, đơn vị đang làm việc	Thời gian giữ ngạch (kể cả ngạch tương đương)	Mức lương hiện hưởng		Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của ngạch dự thi					Có đề án, công trình	Được miễn thi Ngoại ngữ	Ngoại ngữ đăng ký thi	Ghi chú
		Nam	Nữ				Mã số ngạch hiện giữ	Hệ số lương	Trình độ chuyên môn	Trình độ LL CT	Trình độ QL NN	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ				
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*
25	Dương Duy Duyệt	20/9/1982		Phó Trưởng phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Gò Quao	UBND huyện Gò Quao	11	01.003	3.33	Thạc sĩ Nuôi trồng tủy sản	CC	CVC	A	B1 tiếng Anh	Quyết định số 28/QĐ-UBND ngày 02/01/2020 của UBND huyện Gò Quao về việc thành lập tổ xây dựng Đề án vị trí điều chỉnh việc làm và cơ cấu ngạch công chức của UBND huyện Gò Quao được UBND tỉnh ban hành tại Quyết định số 688/QĐ-UBND ngày 19/3/2020		tiếng Anh	
26	Nguyễn Việt Xô	07/4/1983		Phó Trưởng phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Gò Quao	UBND huyện Gò Quao	10	01.003	3.33	Thạc sĩ Khoa học đất	CC	CVC	UDC NTT	B1 tiếng Anh	Quyết định số 963/QĐ-UBND ngày 28/8/2016 của UBND huyện Gò Quao về việc thành lập tổ xây dựng Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức của UBND huyện Gò Quao được UBND tỉnh ban hành tại Quyết định số 2685/QĐ-UBND ngày 08/12/2017		tiếng Anh	
27	Trần Hữu Danh	15/11/1979		Phó Trưởng phòng Nội vụ huyện Gò Quao	UBND huyện Gò Quao	11	01.003	3.66	Đại học Xã hội học	CC	CVC	A	Khmer	Quyết định số 28/QĐ-UBND ngày 02/01/2020 của UBND huyện Gò Quao về việc thành lập tổ xây dựng Đề án vị trí điều chỉnh việc làm và cơ cấu ngạch công chức của UBND huyện Gò Quao được UBND tỉnh ban hành tại Quyết định số 688/QĐ-UBND ngày 19/3/2020		tiếng Anh	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan, đơn vị đang làm việc	Thời gian giữ ngạch (kể cả ngạch tương đương)	Mức lương hiện hưởng		Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của ngạch dự thi					Có đề án, công trình	Được miễn thi Ngoại ngữ	Ngoại ngữ đăng ký thi	Ghi chú
		Nam	Nữ				Mã số ngạch hiện giữ	Hệ số lương	Trình độ chuyên môn	Trình độ LL CT	Trình độ QL NN	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ				
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*
28	Lê Thị Kim Tiếng		01/01/1983	Phó Trưởng phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Gò Quao	UBND huyện Gò Quao	11	01.003	3.33	Đại học Thủy công đồng bằng	TC	CVC	B	B tiếng Anh	Quyết định số 28/QĐ-UBND ngày 02/01/2020 của UBND huyện Gò Quao về việc thành lập tổ xây dựng Đề án vị trí điều chỉnh việc làm và cơ cấu ngạch công chức của UBND huyện Gò Quao được UBND tỉnh ban hành tại Quyết định số 688/QĐ-UBND ngày 19/3/2020		tiếng Anh	
29	Lê Thanh Triều	12/7/1971		Bí thư Đảng ủy xã Thới Quản, huyện Gò Quao	UBND huyện Gò Quao	24	01.003	4.98	Thạc sĩ Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật	CC	CVC	A	Khmer	Quyết định số 963/QĐ-UBND ngày 28/8/2016 của UBND huyện Gò Quao về việc thành lập tổ xây dựng Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức của UBND huyện Gò Quao được UBND tỉnh ban hành tại Quyết định số 2685/QĐ-UBND ngày 08/12/2017	Chứng chỉ tiếng DTTS công tác ở vùng dân tộc thiểu số		
XXVII. Huyện Châu Thành																	
30	Nguyễn Thị Bích Thủy		10/9/1979	Phó Chủ tịch	HĐND huyện Châu Thành	12	01.003	3.99	Thạc sĩ Khoa học cây trồng	CC	CVC	A	B1 tiếng Anh; Khmer	Quyết định số 34/QĐ-UBND ngày 22/3/2011 của UBND xã Mong Thọ B, huyện Châu Thành về việc thành lập ban xây dựng Đề án nông thôn mới xã Mong Thọ B, huyện Châu Thành được UBND tỉnh công nhận xã nông thôn mới tại Quyết định số 999/QĐ-UBND ngày 24/4/2018	Chứng chỉ tiếng DTTS công tác ở vùng dân tộc thiểu số		

TT		Ngày, tháng, năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan, đơn vị đang làm việc	Thời gian giữ ngạch (kể cả ngạch tương đương)	Mức lương hiện hưởng		Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của ngạch dự thi					Có đề án, công trình	Được miễn thi Ngoại ngữ	Ngoại ngữ đăng ký thi	Ghi chú
		Nam	Nữ				Mã số ngạch hiện giữ	Hệ số lương	Trình độ chuyên môn	Trình độ LL CT	Trình độ QL NN	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ				
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*
31	Lê Tấn Cảnh	15/01/1967		Phó Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện Châu Thành	UBND huyện Châu Thành	16	01.003	4,98 x 16%	Đại học Luật	TC	CVC	A	Khmer	Quyết định số 4387/QĐ-UBND ngày 26/11/2018 của UBND huyện Châu Thành về việc xây dựng Đề án sáp nhập Trung tâm Văn hóa Thể thao - Đài Truyền thanh huyện Châu Thành được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 367/QĐ-UBND ngày 18/02/2020	Chứng chỉ tiếng DTTS công tác ở vùng dân tộc thiểu số		
32	Nguyễn Văn Hiền	08/5/1975		Trưởng phòng Tư pháp huyện Châu Thành	UBND huyện Châu Thành	12	01.003	4.32	Thạc sĩ Luật	CC	CVC	A	Khmer	Quyết định 8249/QĐ-UBND ngày 31/12/2013 của UBND huyện An Biên về việc thành lập tổ soạn thảo Đề án tiếp cục tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về khiếu nại, tố cáo ở các xã, thị trấn giai đoạn 2013-2026 trên địa bàn huyện An Biên được UBND huyện An Biên duyệt Đề án số 01/ĐA-UBND ngày 10/12/2014	Chứng chỉ tiếng DTTS công tác ở vùng dân tộc thiểu số		
33	Trần Phiêu	04/4/1973		Chủ tịch UBND xã Thạnh Lộc, huyện Châu thành	UBND huyện Châu Thành	15	01.003	4.32	Thạc sĩ Kuật kinh tế	CC	CVC	A	B1 tiếng Anh	Quyết định số 4387/QĐ-UBND ngày 26/11/2018 của UBND huyện Châu Thành về việc xây dựng Đề án sáp nhập Trung tâm Văn hóa Thể thao - Đài Truyền thanh huyện Châu Thành được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 367/QĐ-UBND ngày 18/02/2020	Người dân tộc thiểu số đang công tác ở vùng dân tộc thiểu số (dân tộc Hoa)		

TT		Ngày, tháng, năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan, đơn vị đang làm việc	Thời gian giữ ngạch (kể cả ngạch tương đương)	Mức lương hiện hưởng		Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của ngạch dự thi					Có đề án, công trình	Được miễn thi Ngoại ngữ	Ngoại ngữ đăng ký thi	Ghi chú
		Nam	Nữ				Mã số ngạch hiện giữ	Hệ số lương	Trình độ chuyên môn	Trình độ LL CT	Trình độ QL NN	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ				
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*
34	Huỳnh Anh Pha	22/11/1982		Chủ tịch UBND xã Vĩnh Hòa Phú, huyện Châu Thành	UBND huyện Châu Thành	13	01.003	3.66	Thạc sĩ Phát triển nông thôn	CC	CVC	A	B1 tiếng Anh	Quyết định số 48A/QĐ-UBND ngày 15/01/2020 của UBND huyện Châu Thành về việc thành lập tổ xây dựng Đề án tái cơ cấu sản xuất ngành nông nghiệp được UBND huyện Châu Thành phê duyệt Đề án số 56/ĐA-UBND ngày 14/5/2021		tiếng Anh	
35	Doãn Văn Thanh	25/5/1979		Phó Bí thư Đảng ủy xã Bình An, huyện Châu Thành	UBND huyện Châu Thành	20	01.003	4.32	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh	TC	CVC	B	B1 tiếng Anh	Quyết định số 1461/QĐ-UBND ngày 10/02/2020 của UBND huyện Châu Thành về việc kiện toàn tổ soạn thảo Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức của UBND huyện Châu Thành được UBND tỉnh ban hành tại Quyết định số 2444/QĐ-UBND ngày 15/10/2021		tiếng Anh	
XXVIII. Huyện An Biên																	
36	Võ Thanh Toàn	07/5/1980		Phó Trưởng phòng Nội vụ huyện An Biên	UBND huyện An Biên	15	01.003	4.32	Đại học Giáo dục tiểu học	CC	CVC	B	B1 tiếng Anh	Quyết định số 8848/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của UBND huyện An Biên về việc thành lập tổ xây dựng Đề án vi trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức của UBND huyện An Biên được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2363/QĐ-UBND ngày 09/11/2017		tiếng Anh	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan, đơn vị đang làm việc	Thời gian giữ ngạch (kể cả ngạch tương đương)	Mức lương hiện hưởng		Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của ngạch dự thi					Có đề án, công trình	Được miễn thi Ngoại ngữ	Ngoại ngữ đăng ký thi	Ghi chú
		Nam	Nữ				Mã số ngạch hiện giữ	Hệ số lương	Trình độ chuyên môn	Trình độ LL CT	Trình độ QL NN	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ				
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*
37	Lê Văn Sòng	25/7/1969		Bí thư Đảng ủy xã Tây Yên, huyện An Biên	UBND huyện An Biên	10	01.003	4.32	Đại học Chính trị học	CN	CVC	A	B tiếng Anh	Quyết định số 8848/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của UBND huyện An Biên về việc thành lập tổ xây dựng Đề án vi trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức của UBND huyện An Biên được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2363/QĐ-UBND ngày 09/11/2017		tiếng Anh	
XXIX. Huyện U Minh Thượng																	
38	Nguyễn Thị Kim Ngọc		08/9/1979	Phó Trưởng Ban Kinh tế - Xã hội	HĐND huyện U Minh Thượng	17	01.003	3.99	Đại học Kế toán	CC	CVC	B	B tiếng Anh	Quyết định số 6431/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND huyện U Minh Thượng về việc thành lập tổ xây dựng Đề án điều chỉnh vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức của huyện U Minh Thượng được UBND tỉnh phê duyệt Quyết định số 687/QĐ-UBND ngày 11/3/2022		tiếng Anh	
39	Đào Hữu Trí	07/10/1977		Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện U Minh Thượng	UBND huyện U Minh Thượng	14	01.003	4.32	Đại học Luật	CC	CVC	A	B tiếng Anh	Quyết định số 4270a/QĐ-UBND ngày 27/7/2021 của UBND huyện U Minh Thượng về việc giao nhiệm vụ lập Đề án thu gom và xử lý rác thải sinh hoạt huyện U Minh Thượng được UBND huyện U Minh Thượng phê duyệt tại Quyết định số 4534a/QĐ-UBND ngày 10/9/2021		tiếng Anh	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan, đơn vị đang làm việc	Thời gian giữ ngạch (kể cả ngạch tương đương)	Mức lương hiện hưởng		Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của ngạch dự thi					Có đề án, công trình	Được miễn thi Ngoại ngữ	Ngoại ngữ đăng ký thi	Ghi chú
		Nam	Nữ				Mã số ngạch hiện giữ	Hệ số lương	Trình độ chuyên môn	Trình độ LL CT	Trình độ QL NN	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ				
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*
40	Nguyễn Thị Hồng Thắm		30/12/1980	Phó Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện U Minh Thượng	UBND huyện U Minh Thượng	13	01.003	3.66	Đại học Kỹ thuật môi trường	CC	CVC	B	B tiếng Anh	Quyết định số 4270a/QĐ-UBND ngày 27/7/2021 của UBND huyện U Minh Thượng về việc giao nhiệm vụ lập Đề án thu gom và xử lý rác thải sinh hoạt huyện U Minh Thượng được UBND huyện U Minh Thượng phê duyệt tại Quyết định số 4534a/QĐ-UBND ngày 10/9/2021		tiếng Anh	
41	Huỳnh Thanh Tuấn	10/8/1977		Phó Trưởng phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện U Minh Thượng	UBND huyện U Minh Thượng	11	01.003	3.33	Đại học Xây dựng	CC	CVC	B	B tiếng Anh	Quyết định số 1067a/QĐ-UBND ngày 16/4/2020 của UBND huyện U Minh Thượng về việc thành lập tổ xây dựng Đề án quy hoạch cơ sở giết mổ, gia súc, gia cầm tập trung trên địa bàn huyện U Minh Thượng giai đoạn 2020-2025 được UBND huyện phê duyệt tại Đề án số 01a/ĐA-UBND ngày 12/6/2020		tiếng Anh	
42	Nguyễn Thị Tố Nga		04/12/1977	Phó Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo huyện U Minh Thượng	UBND huyện U Minh Thượng	11	01.003	4.65	Đại học Sư phạm lịch sử	TC	CVC	B	B1 tiếng Anh	Quyết định số 6431/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND huyện U Minh Thượng về việc thành lập tổ xây dựng Đề án điều chỉnh vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức của huyện U Minh Thượng được UBND tỉnh phê duyệt Quyết định số 687/QĐ-UBND ngày 11/3/2022		tiếng Anh	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan, đơn vị đang làm việc	Thời gian giữ ngạch (kể cả ngạch tương đương)	Mức lương hiện hưởng		Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của ngạch dự thi					Có đề án, công trình	Được miễn thi Ngoại ngữ	Ngoại ngữ đăng ký thi	Ghi chú
		Nam	Nữ				Mã số ngạch hiện giữ	Hệ số lương	Trình độ chuyên môn	Trình độ LL CT	Trình độ QL NN	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ				
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*
43	Danh Sol	02/3/1974		Phó Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện U Minh Thượng	UBND huyện U Minh Thượng	13	01.003	4.98	Đại học Giáo dục tiểu học	CC	CVC	A	B tiếng Anh	Quyết định số 6431/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND huyện U Minh Thượng về việc thành lập tổ xây dựng Đề án điều chỉnh vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức của huyện U Minh Thượng được UBND tỉnh phê duyệt Quyết định số 687/QĐ-UBND ngày 11/3/2022	Người dân tộc thiểu số đang công tác ở vùng dân tộc thiểu số (dân tộc Khmer)		
44	Lê Thị Ngọc Huệ		19/02/1987	Phó Trưởng phòng Văn hóa và Thông tin huyện U Minh Thượng	UBND huyện U Minh Thượng	10	01.003	3.33	Thạc sĩ Văn hóa học	TC	CVC	B	B tiếng Anh	Quyết định số 6431/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND huyện U Minh Thượng về việc thành lập tổ xây dựng Đề án điều chỉnh vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức của huyện U Minh Thượng được UBND tỉnh phê duyệt Quyết định số 687/QĐ-UBND ngày 11/3/2022		tiếng Anh	
45	Trần Văn Đừng	19/7/1972		Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch huyện U Minh Thượng	UBND huyện U Minh Thượng	12	01.003	4.65	Đại học Tài chính ngân hàng	CC	CVC	B	B tiếng Anh	Quyết định số 6431/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND huyện U Minh Thượng về việc thành lập tổ xây dựng Đề án điều chỉnh vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức của huyện U Minh Thượng được UBND tỉnh phê duyệt Quyết định số 687/QĐ-UBND ngày 11/3/2022		tiếng Anh	

TT		Ngày, tháng, năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan, đơn vị đang làm việc	Thời gian giữ ngạch (kể cả ngạch tương đương)	Mức lương hiện hưởng		Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của ngạch dự thi					Có đề án, công trình	Được miễn thi Ngoại ngữ	Ngoại ngữ đăng ký thi	Ghi chú
		Nam	Nữ				Mã số ngạch hiện giữ	Hệ số lương	Trình độ chuyên môn	Trình độ LL CT	Trình độ QL NN	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ				
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*
46	Bùi Thanh Vũ	02/4/1981		Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng	UBND huyện U Minh Thượng	12	01.003	3.66	Đại học Nuôi trồng thủy sản	TC	CVC	B	B1 tiếng Anh	Quyết định số 2110/QĐ-UBND ngày 09/10/2020 của UBND huyện U Minh Thượng về việc thành lập tổ xây dựng Nghị quyết về phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (2121-2025) được HĐND huyện ban hành Nghị quyết số số 55/2020/NQ-HĐND ngày 18/12/2020		tiếng Anh	
XXX. Huyện Kiên Lương																	
47	Võ Quang Phúc	30/5/1977		Phó Chủ tịch	UBND huyện Kiên Lương	20	01.003	4.32	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh	CC	CVC	B	B1 tiếng Anh	Quyết định số 1476/QĐ-UBND ngày 21/6/2021 của UBND huyện Kiên Lương về việc thành lập hội đồng đánh giá nghiệm thu Dự án sản xuất lúa theo hướng giảm chi phí, an toàn theo chuỗi liên kết cánh đồng mẫu lớn được UBND huyện Kiên Lương họp Hội đồng đánh giá đạt tại Biên bản số 31/BB-HĐKH ngày 28/12/2021		tiếng Anh	
48	Lâm Thị Xinh		04/9/1975	Phó Chủ tịch	UBND huyện Kiên Lương	18	01.003	4.32	Đại học Tài chính tiền tệ ngân hàng	CC	CVC	TC	B1 tiếng Anh	Quyết định số 3206/QĐ-UBND ngày 14/9/2017 của UBND huyện Kiên Lương về việc thành lập tổ soạn thảo Đề án vị trí việc là và cơ cấu ngạch công chức chức của UBND huyện Kiên Lương được UBND tỉnh phê duyệt Quyết định số 2365/QĐ-UBND ngày 09/11/2017		tiếng Anh	

TT		Ngày, tháng, năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan, đơn vị đang làm việc	Thời gian giữ ngạch (kể cả ngạch tương đương)	Mức lương hiện hưởng		Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của ngạch dự thi					Có đề án, công trình	Được miễn thi Ngoại ngữ	Ngoại ngữ đăng ký thi	Ghi chú
		Nam	Nữ				Mã số ngạch hiện giữ	Hệ số lương	Trình độ chuyên môn	Trình độ LL CT	Trình độ QL NN	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ				
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*
49	Trần Thị Xuân Lưu		07/6/1981	Phó Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện Kiên Lương	UBND huyện Kiên Lương	14	01.003	3.99	Đại học Tài chính ngân hàng	CC	CVC	TC	B1 tiếng Anh	Quyết định số 1476/QĐ-UBND ngày 21/6/2021 của UBND huyện Kiên Lương về việc thành lập hội đồng đánh giá nghiệm thu Dự án sản xuất lúa theo hướng giảm chi phí, an toàn theo chuỗi liên kết cánh đồng mẫu lớn được UBND huyện Kiên Lương họp Hội đồng đánh giá đạt tại Biên bản số 31/BB-HĐKH ngày 28/12/2021		tiếng Anh	
50	Huỳnh Nhã Trúc		02/4/1977	Trưởng phòng Văn hóa và Thông tin huyện Kiên Lương	UBND huyện Kiên Lương	11	01.003	3.33	Đại học Du lịch	CC	CVC	A	B1 tiếng Anh	Quyết định số 373/QĐ-SVHTT ngày 22/7/2021 của Sở Văn hóa và Thể thao về việc thành lập tổ xây dựng Đề án phát triển các thiết chế văn hóa trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030 được UBND tỉnh phê duyệt Quyết định số 634/QĐ-UBND ngày 08/3/2022		tiếng Anh	
51	Nguyễn Tấn Tài	05/8/1971		Trưởng phòng Nội vụ huyện Kiên Lương	UBND huyện Kiên Lương	20	01.003	4.65	Thạc sĩ Quản lý kinh tế	CC	CVC	A	B1 tiếng Anh	Quyết định số 1357/QĐ-UBND ngày 12/5/2020 của UBND huyện Kiên Lương về việc thành lập tổ soạn thảo Đề án lập lại trật tự hành lang an toàn đường bộ trên địa bàn huyện Kiên Lương được UBND huyện Kiên Lương phê duyệt tại Quyết định số 1418/QĐ-UBND ngày 19/5/2020		tiếng Anh	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan, đơn vị đang làm việc	Thời gian giữ ngạch (kể cả ngạch tương đương)	Mức lương hiện hưởng		Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của ngạch dự thi					Có đề án, công trình	Được miễn thi Ngoại ngữ	Ngoại ngữ đăng ký thi	Ghi chú
		Nam	Nữ				Mã số ngạch hiện giữ	Hệ số lương	Trình độ chuyên môn	Trình độ LL CT	Trình độ QL NN	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ				
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*
52	Trần Văn Vũ	01/01/1978		Trưởng phòng Quản lý đô thị huyện Kiên Lương	UBND huyện Kiên Lương	12	01.003	3.66	Đại học Xây dựng	CC	CVC	A	B1 tiếng Anh	Quyết định số 1357/QĐ-UBND ngày 12/5/2020 của UBND huyện Kiên Lương về việc thành lập tổ soạn thảo Đề án lập lại trật tự hành lang an toàn đường bộ trên địa bàn huyện Kiên Lương được UBND huyện Kiên Lương phê duyệt tại Quyết định số 1418/QĐ-UBND ngày 19/5/2020		tiếng Anh	
53	Trần Minh Trung	25/02/1982		Phó Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Kiên Lương	UBND huyện Kiên Lương	9	01.003	3.66	Đại học Quản trịnh kinh doanh	CC	CVC	TC	B1 tiếng Anh	Quyết định số 1357/QĐ-UBND ngày 12/5/2020 của UBND huyện Kiên Lương về việc thành lập tổ soạn thảo Đề án lập lại trật tự hành lang an toàn đường bộ trên địa bàn huyện Kiên Lương được UBND huyện Kiên Lương phê duyệt tại Quyết định số 1418/QĐ-UBND ngày 19/5/2020		tiếng Anh	
XXXI. Huyện An Minh																	
54	Phan Quốc Hùng	10/9/1967		Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện An Minh	UBND huyện An Minh	13	01.003	3.66	Đại học Hành chính học	CC	CVC	A	B tiếng Anh	Quyết định số 2279QĐ-UBND ngày 01/7/2021 của UBND huyện An Minh thành lập tổ xây dựng Đề án thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn huyện An Minh giai đoạn 2021-2025 được UBND huyện An Minh phê duyệt Quyết định số 6831/QĐ-UBND ngày 23/8/2021		tiếng Anh	

TT		Ngày, tháng, năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan, đơn vị đang làm việc	Thời gian giữ ngạch (kể cả ngạch tương đương)	Mức lương hiện hưởng		Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của ngạch dự thi					Có đề án, công trình	Được miễn thi Ngoại ngữ	Ngoại ngữ đăng ký thi	Ghi chú
		Nam	Nữ				Mã số ngạch hiện giữ	Hệ số lương	Trình độ chuyên môn	Trình độ LL CT	Trình độ QL NN	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ				
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*
55	Nguyễn Trọng Hưng	07/01/1967		Trưởng phòng Văn hóa và Thông tin huyện An Minh	UBND huyện An Minh	10	01.003	3.66	Đại học Chính trị học	CC	CVC	A	B1 tiếng Anh	Quyết định số 630/QĐ-UBND ngày 22/10/2021 của Sở Văn hóa và Thể thao về việc thành lập tổ xây dựng Đề án phát triển các thiết chế văn hóa trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030 được UBND tỉnh phê duyệt Quyết định số 634/QĐ-UBND ngày 08/3/2020		tiếng Anh	
56	Phạm Thanh Tuyền		01/7/1975	Trưởng phòng Tư pháp huyện An Minh	UBND huyện An Minh	9	01.003	3.99	Đại học Chính trị học	CC	CVC	B	B2 tiếng Anh	Quyết định số 2293/QĐ-UBND ngày 22/6/2015 của UBND huyện An Minh về việc thành lập tổ xây dựng Đề án vị trí việc làm trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập thuộc UBND huyện An Minh được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2750/QĐ-UBND ngày 11/11/2015		tiếng Anh	
57	Đào Hồng Diệt	29/12/1984		Phó Trưởng phòng Tư pháp huyện An Minh	UBND huyện An Minh	10	01.003	3.33	Thạc sĩ Kinh tế luật	TC	CVC	B	B1 tiếng Anh	Quyết định số 2279QĐ-UBND ngày 01/7/2021 của UBND huyện An Minh thành lập tổ xây dựng Đề án thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn huyện An Minh giai đoạn 2021-2025 được UBND huyện An Minh phê duyệt Quyết định số 6831/QĐ-UBND ngày 23/8/2021		tiếng Anh	

TT	Ngày, tháng, năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan, đơn vị đang làm việc	Thời gian giữ ngạch (kể cả ngạch tương đương)	Mức lương hiện hưởng		Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của ngạch dự thi					Có đề án, công trình	Được miễn thi Ngoại ngữ	Ngoại ngữ đăng ký thi	Ghi chú
		Nam	Nữ			Mã số ngạch hiện giữ	Hệ số lương	Trình độ chuyên môn	Trình độ LL CT	Trình độ QL NN	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ				
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*
58	Lê Văn Khanh	11/01/1978		Trưởng phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện An Minh	UBND huyện An Minh	18	01.003	3.99	Thạc sĩ Phát triển nông thôn	CC	CVC	A	B tiếng Anh	Chủ nhiệm Đề tài Ứng dụng khoa học và công nghệ thử nghiệm nuôi tôm thẻ chân trắng 2 giai đoạn trên ao lót dạt đáy tại huyện An Minh được Sở Khoa học và Công nghệ cấp Giấy chứng nhận số 63/GCN-SKHCN ngày 20/6/2019		tiếng Anh	
59	Nguyễn Thanh Điền	25/9/1981		Phó Trưởng phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện An Minh	UBND huyện An Minh	12	01.003	3.33	Đại học Nuôi trồng thủy sản	CC	CVC	B	B tiếng Anh	Quyết định số 2090/QĐ-UBND ngày 07/9/2020 của UBND tỉnh về việc thành lập hội đồng thẩm định Đề án Phát triển nuôi biển theo hướng bền vững trên địa bàn tỉnh Kiên Giang đến năm 2030 được UBND tỉnh phê duyệt Quyết định số 3214/QĐ-UBND ngày 31/12/2020		tiếng Anh	
60	Nguyễn Tấn Hưng	06/4/1976		Phó Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo huyện An Minh	UBND huyện An Minh	16	01.003	4.65	Đại học Quản lý giáo dục	TC	CVC	B	B1 tiếng Anh	Quyết định số 2293/QĐ-UBND ngày 22/6/2015 của UBND huyện An Minh về việc thành lập tổ thẩm định và xây dựng Đề án vị trí việc làm trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập thuộc UBND huyện An Minh được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2750/QĐ-UBND ngày 11/11/2015		tiếng Anh	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan, đơn vị đang làm việc	Thời gian giữ ngạch (kể cả ngạch tương đương)	Mức lương hiện hưởng		Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của ngạch dự thi					Có đề án, công trình	Được miễn thi Ngoại ngữ	Ngoại ngữ đăng ký thi	Ghi chú
		Nam	Nữ				Mã số ngạch hiện giữ	Hệ số lương	Trình độ chuyên môn	Trình độ LL CT	Trình độ QL NN	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ				
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*
61	Dương Văn Nghĩa	01/5/1975		Phó Trưởng Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện An Minh	UBND huyện An Minh	22	01.003	4.65	Thạc sĩ Kinh doanh và quản lý	CC	CVC	B	B1 tiếng Anh	Quyết định số 12/QĐ-UBND ngày 31/01/2012 của UBND xã Đông Hòa, huyện An Minh về việc xây dựng nông thôn mới theo chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020 xã Đông Hòa, huyện An Minh được UBND huyện An Minh phê duyệt tại Quyết định số 3667/QĐ-UBND ngày 05/10/2012		tiếng Anh	
62	Nguyễn Văn Vũ	1980		Phó Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện An Minh	UBND huyện An Minh	13	01.003	3.66	Đại học Ngữ văn	TC	CVC	B	B tiếng Anh	Quyết định số 2130/QĐ-UBND ngày 09/6/2021 của UBND huyện An Minh về việc thành lập tổ xây dựng Đề án tổ chức xây dựng lực lượng, huấn luyện và hoạt động của dân quân tự vệ trên địa bàn huyện An Minh giai đoạn 2021-2025 trình HĐND huyện tại kỳ họp thứ 4 được HĐND huyện An Minh phê duyệt Nghị quyết số 52/NQ-HĐND ngày 21/12/2021		tiếng Anh	
XXXII. Thành phố Rạch Giá																	
63	Nguyễn Thị Thu Tâm		17/7/1978	Phó Trưởng Ban Kinh tế - Xã hội	HĐND thành phố Rạch Giá	9	01.003	3.66	Đại học Hành chính học	CC	CVC	A	B1 tiếng Anh	Quyết định số 75/QĐ-STP ngày 13/7/2020 của Sở Tư pháp về việc thành lập tổ thẩm định dự thảo Quyết định quy định trình độ chuyên môn nghiệp vụ và ngành đào tạo phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của từng chức danh công chức cấp xã trên địa bàn tỉnh Kiên Giang được UBND tỉnh ban hành Quyết định số 22/2020/QĐ-UBND ngày 01/12/2020		tiếng Anh	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan, đơn vị đang làm việc	Thời gian giữ ngạch (kể cả ngạch tương đương)	Mức lương hiện hưởng		Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của ngạch dự thi					Có đề án, công trình	Được miễn thi Ngoại ngữ	Ngoại ngữ đăng ký thi	Ghi chú
		Nam	Nữ				Mã số ngạch hiện giữ	Hệ số lương	Trình độ chuyên môn	Trình độ LL CT	Trình độ QL NN	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ				
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*
64	Dư Hoàng Nguyên	24/9/1971		Trưởng phòng Kinh tế thành phố Rạch Giá	UBND thành phố Rạch Giá	20	01.003	4,98 x 6%	Thạc sĩ Quản lý kinh tế	CC	CVC	B	B2 tiếng Anh	Quyết định số 475/QĐ-SNNPTNT ngày 21/5/2019 của Sở Nông nghiệp và PTNT về việc thành lập tổ soạn thảo Quyết định quy định mật độ chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Kiên Giang đến năm 2030 được UBND tỉnh ban hành Quyết định số 27/2020/QĐ-UBND ngày 24/12/2020		tiếng Anh	
65	Hồ Văn Đáng	08/10/1980		Phó Trưởng phòng Quản lý đô thị thành phố Rạch Giá	UBND thành phố Rạch Giá	17	01.003	3.99	Tiến sĩ Quản lý đô thị và công trình	TC	CVC	A	B2 tiếng Anh	Quyết định số 294/QĐ-ĐHKG ngày 04/9/2015 của Trường Đại học Kiên Giang về việc thành lập ban biên soạn, cập nhật chương trình đào tạo đại học, cao đẳng		tiếng Anh	
66	Trần Thanh Phong	23/11/1983		Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Phi Thông, thành phố Rạch Giá	UBND thành phố Rạch Giá	14	01.003	3.66	Thạc sĩ Phát triển nông thôn	CC	CVC	B	B1 tiếng Anh	Chủ nhiệm Đề tài Thử nghiệm sinh sản và nuôi thương phẩm cua đinh tại phường Vĩnh Hiệp, thành phố Rạch Giá được Sở Khoa học và Công nghệ cấp Giấy chứng nhận số 82/GCN-SKHCN ngày 18/12/2015		tiếng Anh	
67	Trần Hoàng Phong	13/3/1985		Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Vĩnh Bảo, thành phố Rạch Giá	UBND thành phố Rạch Giá	10	01.003	3.33	Thạc sĩ Luật	CC	CVC	B	B tiếng Anh	Quyết định số 10/QĐ-UBND ngày 19/01/2016 của UBND thành phố Rạch Giá về việc thành lập ban soạn thảo Đề án nâng cao hiệu quả quản lý nguồn thu, chống thất thu ngân sách, giảm nợ thuế tồn động trên địa bàn thành phố Rạch Giá được UBND thành phố Rạch Giá phê duyệt tại Đề án số 03/ĐA-UBND ngày 14/7/2016		tiếng Anh	

TT		Ngày, tháng, năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan, đơn vị đang làm việc	Thời gian giữ ngạch (kể cả ngạch tương đương)	Mức lương hiện hưởng		Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của ngạch dự thi					Có đề án, công trình	Được miễn thi Ngoại ngữ	Ngoại ngữ đăng ký thi	Ghi chú
		Nam	Nữ				Mã số ngạch hiện giữ	Hệ số lương	Trình độ chuyên môn	Trình độ LL CT	Trình độ QL NN	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ				
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*
XXXIII. Huyện Giang Thành																	
68	Bùi Văn Mến	15/7/1966		Phó Chủ tịch	UBND huyện Giang Thành	12	01.003	4.32	Đại học Luật	CC	CVC		B tiếng Anh	Quyết định số 2182/QĐ-UBND ngày 24/11/2017 của UBND huyện Giang Thành về việc thành lập tổ xây dựng Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp huyện Giang Thành giai đoạn 2018-2020 và định hướng đến năm 2030 được HĐND huyện Giang Thành ban hành Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 27/12/2017		tiếng Anh	
69	Nguyễn Thị Liến		25/10/1981	Phó Trưởng Ban Kinh tế - Xã hội	HĐND huyện Giang Thành	15	01.003	3.99	Đại học Nông học	CC	CVC	A	B1 tiếng Anh	Quyết định số 198/QĐ-UBND ngày 21/3/2013 của UBND huyện Giang Thành về việc thành lập tổ soạn thảo Dự án xây dựng vùng sản xuất 2 lúa - 1 bắp trên địa bàn huyện Giang Thành được UBND huyện Giang Thành phê duyệt Quyết định số 1100/QĐ-UBND ngày 21/10/2013		tiếng Anh	
70	Trần Ngọc Bích		13/10/1981	Trưởng phòng Văn hóa và Thông tin huyện Giang Thành	UBND huyện Giang Thành	11	01.003	3.66	Thạc sĩ Văn hóa học	CCL LCT-HC	CCL LCT-HC	A	B tiếng Anh	Quyết định số 630/QĐ-UBND ngày 22/10/2021 của Sở Văn hóa và Thể thao về việc thành lập tổ xây dựng Đề án phát triển các thiết chế văn hóa trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030 được UBND tỉnh phê duyệt Quyết định số 634/QĐ-UBND ngày 08/3/2020		tiếng Anh	

TT	Họ và đệm	Ngày, tháng, năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan, đơn vị đang làm việc	Thời gian giữ ngạch (kể cả ngạch tương đương)	Mức lương hiện hưởng		Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của ngạch dự thi					Có đề án, công trình	Được miễn thi Ngoại ngữ	Ngoại ngữ đăng ký thi	Ghi chú
		Nam	Nữ				Mã số ngạch hiện giữ	Hệ số lương	Trình độ chuyên môn	Trình độ LL CT	Trình độ QL NN	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ				
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*
71	Lê Thị Ngọc	-	13/6/1984	Trưởng phòng Tư pháp huyện Giang Thành	UBND huyện Giang Thành	11	01.003	3.66	Đại học Luật học	CCL LCT-HC	CCL LCT-HC	A	B1 tiếng Anh	Quyết định số 2182/QĐ-UBND ngày 24/11/2017 của UBND huyện Giang Thành về việc thành lập tổ xây dựng Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp huyện Giang Thành giai đoạn 2018-2020 và định hướng đến năm 2030 được HĐND huyện Giang Thành ban hành Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 27/12/2017		tiếng Anh	
XXXIV. Huyện Giồng Riềng																	
72	Võ Văn Nhiên Em	1983		Phó Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện Giồng Riềng	UBND huyện Giồng Riềng	14	01.003	3.66	Thạc sĩ Luật		CVC	A	B1 tiếng Anh	Quyết định số 386/QĐ-UBND ngày 31/5/2017 của UBND huyện Giồng Riềng về việc phân công xây dựng Nghị quyết về thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2017 được HĐND huyện ban hành Nghị quyết số 02/2017/NQ-HĐND ngày 28/7/2017		tiếng Anh	
73	Viên Tấn Tới	20/12/1974		Phó Trưởng Ban Kinh tế - Xã hội	HĐND huyện Giồng Riềng	20	01.003	4.65	Đại học Luật	CC	CVC	B	B tiếng Anh	Quyết định số 07/QĐ-HĐND ngày 02/7/2017 của HĐND huyện Giồng Riềng về việc phân công thẩm tra các báo cáo, tờ trình và dự thảo Nghị quyết về thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2017 được HĐND huyện ban hành Nghị quyết số 02/2017/NQ-HĐND ngày 28/7/2017		tiếng Anh	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan, đơn vị đang làm việc	Thời gian giữ ngạch (kể cả ngạch tương đương)	Mức lương hiện hưởng		Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của ngạch dự thi					Có đề án, công trình	Được miễn thi Ngoại ngữ	Ngoại ngữ đăng ký thi	Ghi chú
		Nam	Nữ				Mã số ngạch hiện giữ	Hệ số lương	Trình độ chuyên môn	Trình độ LL CT	Trình độ QL NN	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ				
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*
XXXV. Huyện Vĩnh Thuận																	
74	Nguyễn Thanh Nhàn	15/7/1975		Phó Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện Vĩnh Thuận	UBND huyện Vĩnh thuận	9	01.003	3.99	Đại học Chính trị học	CC	CVC	B	B tiếng Anh	Quyết định số 3076/QĐ-UBND ngày 05/11/2020 của UBND huyện Vĩnh Thuận về việc thành lập hội đồng khoa học và công nghệ nghiệm thu Đề tài Ứng dụng tiến bộ kỹ thuật triển khai mô hình nuôi tôm thẻ chân trắng trên ao lót bạt bằng cộng nghệ biofloc tại huyện Vĩnh Thuận được Sở Khoa học và Công nghệ cấp Giấy chứng nhận số 29/GCN-SKHCN ngày 12/4/2021		tiếng Anh	
75	Phạm Hồ Vũ	19/4/1967		Phó Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Vĩnh Thuận	UBND huyện Vĩnh Thuận	9	01.003	3.99	Đại học Xây dựng đảng và chính quyền nhà nước	CC	CVC	A	B tiếng Anh	Quyết định số 3076/QĐ-UBND ngày 05/11/2020 của UBND huyện Vĩnh Thuận về việc thành lập hội đồng khoa học và công nghệ nghiệm thu Đề tài Ứng dụng tiến bộ kỹ thuật triển khai mô hình nuôi tôm thẻ chân trắng trên ao lót bạt bằng cộng nghệ biofloc tại huyện Vĩnh Thuận được Sở Khoa học và Công nghệ cấp Giấy chứng nhận số 29/GCN-SKHCN ngày 12/4/2021		tiếng Anh	

TT		Ngày, tháng, năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan, đơn vị đang làm việc	Thời gian giữ ngạch (kể cả ngạch tương đương)	Mức lương hiện hưởng		Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của ngạch dự thi					Có đề án, công trình	Được miễn thi Ngoại ngữ	Ngoại ngữ đăng ký thi	Ghi chú
		Nam	Nữ				Mã số ngạch hiện giữ	Hệ số lương	Trình độ chuyên môn	Trình độ LL CT	Trình độ QL NN	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ				
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*
76	Nguyễn Văn Sỹ	08/12/1977		Phó Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Vĩnh Thuận	UBND huyện Vĩnh Thuận	20	01.003	4.65	Đại học Tài chính kế toán các doanh nghiệp	CC	CVC	A	B tiếng Anh	Quyết định số 3076/QĐ-UBND ngày 05/11/2020 của UBND huyện Vĩnh Thuận về việc thành lập hội đồng khoa học và công nghệ nghiệm thu Đề tài Ứng dụng tiến bộ kỹ thuật triển khai mô hình nuôi tôm thẻ chân trắng trên ao lót bạt bằng cộng nghệ biofloc tại huyện Vĩnh Thuận được Sở Khoa học và Công nghệ cấp Giấy chứng nhận số 29/GCN-SKHCN ngày 12/4/2021		tiếng Anh	
B. VIÊN CHỨC																	
I. Văn phòng UBND tỉnh																	
1	Nguyễn Thị Màng		28/11/1980	Phó Giám đốc Nhà ăn	Văn phòng UBND tỉnh	9	01.003	3.33	Đại học Khoa học thư viện	TC	CVC	ƯDC NTT	B1 tiếng Anh	Quyết định số 78/QĐ-VP ngày 25/6/2015 của Văn phòng UBND tỉnh về việc thành lập tổ soạn thảo Đề án tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2188/QĐ-UBND ngày 29/9/2015		tiếng Anh	
II. Sở Nội vụ																	
2	Lê Thị Ngọc Vang		13/8/1977	Giám đốc Trung tâm Lưu trữ lịch sử	Sở Nội vụ	9	01.003	3.99	Đại học Quản trị kinh doanh	CC	CVC	KTV	B1 tiếng Anh	Quyết định số 705/QĐ-SNV ngày 31/8/2016 của Sở Nội vụ về việc thành lập tổ soạn thảo Quyết định ban hành Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm đối với công chức, viên chức giữ chức vụ Trưởng phòng, phó trưởng phòng và tương đương trên địa bàn tỉnh Kiên Giang được UBND tỉnh ban hành Quyết định số 27/2017/QĐ-UBND ngày 28/7/2017		tiếng Anh	

TT		Ngày, tháng, năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan, đơn vị đang làm việc	Thời gian giữ ngạch (kể cả ngạch tương đương)	Mức lương hiện hưởng		Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của ngạch dự thi					Có đề án, công trình	Được miễn thi Ngoại ngữ	Ngoại ngữ đăng ký thi	Ghi chú
		Nam	Nữ				Mã số ngạch hiện giữ	Hệ số lương	Trình độ chuyên môn	Trình độ LL CT	Trình độ QL NN	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ				
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*
III. Sở Nông nghiệp và PTNT																	
3	Nguyễn Trường Đông	15/10/1978		Phó Giám đốc Trung tâm Giống nông lâm ngư nghiệp	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	15	01.003	3.66	Thạc sĩ Thú y	TC	CVC	ƯDC NTT	B1 tiếng Anh	Quyết định số 262A/QĐ-SNNPTNT ngày 03/3/2020 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc thành lập tổ xây dựng Nghị quyết chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp giai đoạn 2020-2025 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang được HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 340/2020NQ-HĐND ngày 22/7/2020		tiếng Anh	
4	Quách Tấn Tâm	20/4/1973		Phó Giám đốc Ban Quản lý cảng cá	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	22	01.003	4.65	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh	TC	CVC	A	B1 tiếng Anh	Quyết định số 19/QĐ-SNNPTNT ngày 12/01/2021 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc thành lập tổ soạn thảo Quyết định quy định khung giá dịch vụ sử dụng cảng cá trên địa bàn tỉnh Kiên Giang được UBND tỉnh ban hành Quyết định số 20/2021/QĐ-UBND ngày 10/12/2021		tiếng Anh	
5	Trang Ngọc Ánh		02/10/1979	Phó Giám đốc Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	10	01.003	4.32	Thạc sĩ Quản lý xây dựng	CC	CVC	ƯDC NTT	B1 tiếng Anh	Quyết định số 546A/QĐ-SNNPTNT ngày 31/5/2018 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc tham gia lập Dự án cấp thoát nước tập trung trên địa bàn nông thôn tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2016-2020 được UBND tỉnh phê duyệt Quyết định số 2409/QĐ-UBND ngày 30/10/2018		tiếng Anh	

TT		Ngày, tháng, năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan, đơn vị đang làm việc	Thời gian giữ ngạch (kể cả ngạch tương đương)	Mức lương hiện hưởng		Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của ngạch dự thi					Có đề án, công trình	Được miễn thi Ngoại ngữ	Ngoại ngữ đăng ký thi	Ghi chú
		Nam	Nữ				Mã số ngạch hiện giữ	Hệ số lương	Trình độ chuyên môn	Trình độ LL CT	Trình độ QL NN	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ				
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*
6	Nguyễn Quỳnh Anh		13/7/1982	Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính, Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	10	01.003	3.99	Đại học Xây dựng	TC	CVC	A	B1 tiếng Anh	Quyết định số 652/QĐ-SNNPTNT ngày 05/7/2018 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc thành lập tổ soạn thảo Quyết định quy định giá tiêu thụ nước sạch khu vực nông thôn trên địa bàn tỉnh Kiên Giang do Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn cung cấp được UBND tỉnh ban hành Quyết định số 01/2019/QĐ-UBND ngày 18/01/2019		tiếng Anh	
IV. Sở Giao thông vận tải																	
7	Nguyễn Xuân Đà	20/12/1973		Giám đốc Cảng vụ đường thủy nội địa	Sở Giao thông vận tải	12	01.003	4.65	Đại học Luật học	CC	CVC	A	B1 tiếng Anh	Quyết định số 459/QĐ-SGTVT ngày 29/12/2021 của Sở Giao thông vận tải về việc thành lập tổ soạn thảo Đề án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là giao thông trên địa bàn tỉnh Kiên Giang được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 542/QĐ-UBND ngày 28/02/2022		tiếng Anh	

TT		Ngày, tháng, năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan, đơn vị đang làm việc	Thời gian giữ ngạch (kể cả ngạch tương đương)	Mức lương hiện hưởng		Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của ngạch dự thi					Có đề án, công trình	Được miễn thi Ngoại ngữ	Ngoại ngữ đăng ký thi	Ghi chú
		Nam	Nữ				Mã số ngạch hiện giữ	Hệ số lương	Trình độ chuyên môn	Trình độ LL CT	Trình độ QL NN	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ				
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*
8	Bùi Văn Bình	07/02/1974		Trưởng phòng Tổ chức Hành chính - Tài vụ - Kế hoạch tổng hợp, Cảng vụ đường thủy nội địa	Sở Giao thông vận tải	10	01.003	3.99	Đại học Kinh tế xây dựng	TC	CVC	A	B1 tiếng Anh	Quyết định số 459/QĐ-SGTVT ngày 29/12/2021 của Sở Giao thông vận tải về việc thành lập tổ soạn thảo Đề án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là giao thông trên địa bàn tỉnh Kiên Giang được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 542/QĐ-UBND ngày 28/02/2022		tiếng Anh	
9	Bành Bảo Xuân Lan Hương		26/02/1980	Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính, Xí nghiệp bến xe tàu Kiên Giang	Sở Giao thông vận tải	10	01.003	3.99	Đại học Hành chính học	TC	CVC	A	B tiếng Anh	Quyết định số 103/QĐ-SGTVT ngày 23/3/2021 của Sở Giao thông vận tải về việc thành lập tổ soạn thảo Quyết định quy định việc tổ chức thực hiện kế hoạch bảo trì công trình đường thủy nội địa trong phạm vi quản lý của tỉnh Kiên Giang được UBND tỉnh ban hành Quyết định số 19/2021/QĐ-UBND ngày 07/12/2021		tiếng Anh	
V. Sở Tài nguyên và Môi trường																	
10	Lê Văn Mến	25/12/1970		Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất	Sở Tài nguyên và Môi trường	9	01.003	4,98 x 5%	Đại học Luật		CVC	B	B1 tiếng Anh	Quyết định số 877/QĐ-STNMT ngày 08/8/2016 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc thành lập tổ soạn thảo, xây dựng Đề án kiện toàn lại cơ cấu tổ chức bộ máy Sở Tài nguyên và Môi trường được UBND tỉnh ban hành Quyết định số 441/QĐ-UBND ngày 24/02/2020		tiếng Anh	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan, đơn vị đang làm việc	Thời gian giữ ngạch (kể cả ngạch tương đương)	Mức lương hiện hưởng		Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của ngạch dự thi					Có đề án, công trình	Được miễn thi Ngoại ngữ	Ngoại ngữ đăng ký thi	Ghi chú
		Nam	Nữ				Mã số ngạch hiện giữ	Hệ số lương	Trình độ chuyên môn	Trình độ LL CT	Trình độ QL NN	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ				
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*
11	Hồ Thị Giang		14/4/1982	Phó Trưởng phòng Bồi thường và giải phóng mặt bằng, Trung tâm Phát triển quỹ đất	Sở Tài nguyên và Môi trường	15	01.003	3.66	Đại học Quản lý đất đai		CVC	A	B1 tiếng Anh	Quyết định số 1535/QĐ-UBND ngày 25/7/2012 của UBND tỉnh về việc thành lập tổ công tác giúp việc Ban Chỉ đạo xây dựng Quyết định ban hành Bảng giá đất năm 2013 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang được UBND tỉnh ban hành tại Quyết định số 36/2012/QĐ-UBND ngày 21/12/2012		tiếng Anh	
12	Kim Thị Thu Hiền		20/5/1975	Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính, Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh	Sở Tài nguyên và Môi trường	12	01.003	4.32	Đại học Luật	TC	CVC	A	B tiếng Anh	Quyết định số 116/QĐ-STNMT ngày 08/10/2013 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc thành lập tổ soạn thảo Quyết định ban hành quy chế thu thập, quản lý, cập nhật, khai thác và sử dụng dữ liệu về tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Kiên Giang được UBND tỉnh ban hành Quyết định số 21/2014/QĐ-UBND ngày 09/7/2014		tiếng Anh	
13	Huỳnh Văn Dũng	15/10/1980		Giám đốc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Giồng Riềng, Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh	Sở Tài nguyên và Môi trường	11	01.003	3.99	Thạc sĩ Quản lý đất đai	TC	CVC	TC	B1 tiếng Anh	Quyết định số 936/QĐ-STNMT ngày 20/8/2019 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc thành lập tổ soạn thảo Quyết định ban hành quy định Bảng giá đất (2020-2024) trên địa bàn tỉnh Kiên Giang được UBND tỉnh ban hành Quyết định số 03/2020/QĐ-UBND ngày 13/01/2019		tiếng Anh	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan, đơn vị đang làm việc	Thời gian giữ ngạch (kể cả ngạch tương đương)	Mức lương hiện hưởng		Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của ngạch dự thi					Có đề án, công trình	Được miễn thi Ngoại ngữ	Ngoại ngữ đăng ký thi	Ghi chú
		Nam	Nữ				Mã số ngạch hiện giữ	Hệ số lương	Trình độ chuyên môn	Trình độ LL CT	Trình độ QL NN	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ				
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*
14	Lê Thanh Việt	27/10/1977		Giám đốc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Hà Tiên, Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh	Sở Tài nguyên và Môi trường	11	01.003	3.66	Thạc sĩ Quản lý đất đai	TC	CVC	B	B tiếng Anh	Quyết định số 936/QĐ-STNMT ngày 20/8/2019 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc thành lập tổ soạn thảo Quyết định ban hành quy định Bảng giá đất (2020-2024) trên địa bàn tỉnh Kiên Giang được UBND tỉnh ban hành Quyết định số 03/2020/QĐ-UBND ngày 13/01/2019		tiếng Anh	
15	Lê Thị Kim Thoa		13/10/1983	Giám đốc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Châu Thành, Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh	Sở Tài nguyên và Môi trường	12	01.003	3.66	Đại học Xây dựng trắc địa	TC	CVC	ƯDC NTT	B1 tiếng Anh	Quyết định số 756/QĐ-STNMT ngày 06/7/2020 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc thành lập tổ xây dựng Quyết định ban hành quy định điều kiện tách thửa, hợp thửa và diện tích tối thiểu được tách thửa đối với từng loại đất trên địa bàn tỉnh Kiên Giang được UBND tỉnh ban hành Quyết định số 11/2021/QĐ-UBND ngày 16/8/2021		tiếng Anh	
16	Nguyễn Quốc Khởi	28/02/1974		Phó Giám đốc Qũy Bảo vệ môi trường	Sở Tài nguyên và Môi trường	19	01.003	4.32	Thạc sĩ Quản lý đất đai	CC	CVC	B	B1 tiếng Anh	Quyết định số 116/QĐ-STNMT ngày 08/10/2013 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc thành lập tổ soạn thảo Quyết định ban hành quy chế thu thập, quản lý, cập nhật, khai thác và sử dụng dữ liệu về tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Kiên Giang được UBND tỉnh ban hành Quyết định số 21/2014/QĐ-UBND ngày 09/7/2014		tiếng Anh	
VI. Sở Thông tin và Truyền thông																	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan, đơn vị đang làm việc	Thời gian giữ ngạch (kể cả ngạch tương đương)	Mức lương hiện hưởng		Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của ngạch dự thi					Có đề án, công trình	Được miễn thi Ngoại ngữ	Ngoại ngữ đăng ký thi	Ghi chú
		Nam	Nữ				Mã số ngạch hiện giữ	Hệ số lương	Trình độ chuyên môn	Trình độ LL CT	Trình độ QL NN	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ				
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*
17	Tô Minh Triều	11/11/1967		Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông	Sở Thông tin và Truyền thông	17	01.003	4,98 x 10%	Đại học Điện tử	CC	CVC	ĐH	B tiếng Anh	Quyết định số 51/QĐ-BCĐ ngày 27/3/2017 của Ban Chỉ đạo UBND tỉnh về việc thành lập tổ giúp việc Ban Chỉ đạo Đề án xây dựng thành phố thông minh Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang, giai đoạn 2016-2020 được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 830/QĐ-UBND ngày 07/4/2017		tiếng Anh	
18	Huỳnh Thanh Yên	04/4/1985		Phó Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông	Sở Thông tin và Truyền thông	10	01.003	3.33	Đại học Tin học	CC	CVC	ĐH	B tiếng Anh	Tham gia cộng sự Đề tài Ứng dụng mã nguồn mở để xây dựng phần mềm hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 trong các cơ quan hành chính Nhà nước được Sở Khoa học và Công nghệ cấp Giấy chứng nhận số đăng ký 166/GCN-SKHCN ngày 22/12/2016		tiếng Anh	
VII. Sở Y tế																	
19	Lê Thị Hạnh		02/10/1969	Trưởng phòng Hành chính quản trị, Bệnh viện Sản - Nhi Kiên Giang	Sở Y tế	9	01.003	4,98 x 6%	Đại học Luật	TC	CVC	ƯDC NTT	B1 tiếng Anh	Chủ nhiệm Đề tài Khảo sát sự hài lòng của viên chức lao động nữ về chế độ thai sản tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Kiên Giang được Sở Y tế nghiệm thu tại Quyết định số 652/QĐ-SYT ngày 25/12/2014	Tuổi nghỉ hưu còn dưới 5 năm công tác		
20	Nguyễn Quang Khởi	20/01/1982		Phó Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính, Trung tâm Y tế huyện Hòn Đất	Sở Y tế	14	01.003	3.99	Đại học Quản trị kinh doanh		CVC	A	B1 tiếng Anh	Chủ nhiệm Đề tài Đánh giá thực trạng chất lượng dịch vụ khám chữa bệnh tại khoa Y học cổ truyền, Bệnh viện đa khoa huyện Hòn Đất được Sở Y tế nghiệm thu Quyết định số 76/QĐ-SYT ngày 20/12/2017		tiếng Anh	
VIII. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và PTNT																	

TT		Ngày, tháng, năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan, đơn vị đang làm việc	Thời gian giữ ngạch (kể cả ngạch tương đương)	Mức lương hiện hưởng		Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của ngạch dự thi					Có đề án, công trình	Được miễn thi Ngoại ngữ	Ngoại ngữ đăng ký thi	Ghi chú
		Nam	Nữ				Mã số ngạch hiện giữ	Hệ số lương	Trình độ chuyên môn	Trình độ LL CT	Trình độ QL NN	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ				
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*
21	Nguyễn Văn Tư	13/6/1966		Giám đốc	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và Phát triển nông thôn	15	01.003	4.98	Thạc sĩ Xây dựng cầu hầm	CC	CVC	A	B1 tiếng Anh	Quyết định số 12/QĐ-BQL ngày 29/3/2019 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc thành lập tổ soạn thảo Đề án vị trí việc làm của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và Phát triển nông thôn được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1069/QĐ-UBND ngày 09/5/2019		tiếng Anh	
22	Phạm Thế Chuân	20/10/1969		Phó Giám đốc	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và Phát triển nông thôn	12	01.003	4.32	Thạc sĩ Xây dựng công trình thủy	CC	CVC	A	B1 tiếng Anh	Quyết định số 244/QĐ-VKHTLMN ngày 02/3/2012 của Viện Khoa học thủy lợi Miền Nam phê duyệt danh sách tham gia dự án sản xuất thử nghiệm cấp Bộ "Hoàn thiện công nghệ thiết kết, chế tạo và thi công cống lắp ghép bằng BTCT và BTCT dự ứng lực ở Đồng bằng sông Cửu Long" được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nghiệm thu tại Quyết định số 4097/QĐ-BNN-KHCN ngày 16/10/2015 và được Bộ Khoa học và Công nghệ cấp Giấy chứng nhận số 2016-02-110/KQNC ngày 02/02/2016		tiếng Anh	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan, đơn vị đang làm việc	Thời gian giữ ngạch (kể cả ngạch tương đương)	Mức lương hiện hưởng		Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của ngạch dự thi					Có đề án, công trình	Được miễn thi Ngoại ngữ	Ngoại ngữ đăng ký thi	Ghi chú
		Nam	Nữ				Mã số ngạch hiện giữ	Hệ số lương	Trình độ chuyên môn	Trình độ LL CT	Trình độ QL NN	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ				
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*
23	Nguyễn Tấn Khoa	15/10/1973		Trưởng phòng Tổ chức - tài chính	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và Phát triển nông thôn	9	01.003	3.66	Thạc sĩ Kế toán	TC	CVC	A	B1 tiếng Anh	Quyết định số 12/QĐ-BQL ngày 29/3/2019 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc thành lập tổ soạn thảo Đề án vị trí việc làm của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và Phát triển nông thôn được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1069/QĐ-UBND ngày 09/5/2019		tiếng Anh	
24	Phan Đình Mai	23/9/1974		Trưởng phòng Kế hoạch - Kỹ thuật	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và Phát triển nông thôn	17	01.003	3.99	Thạc sĩ Quản lý kinh tế	CC	CVC	A	B1 tiếng Anh	Giấy xác nhận của Viện Khoa học thủy lợi Miền Nam tham gia dự án sản xuất thử nghiệm cấp Bộ "Hoàn thiện công nghệ thiết kết, chế tạo và thi công cống lắp ghép bằng BTCT và BTCT dự ứng lực ở Đồng bằng sông Cửu Long" được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nghiệm thu tại Quyết định số 4097/QĐ-BNN-KHCN ngày 16/10/2015 và được Bộ Khoa học và Công nghệ cấp Giấy chứng nhận số 2016-02-110/KQNC ngày 02/02/2016		tiếng Anh	
IX. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành dân dụng và công nghiệp																	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan, đơn vị đang làm việc	Thời gian giữ ngạch (kể cả ngạch tương đương)	Mức lương hiện hưởng		Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của ngạch dự thi					Có đề án, công trình	Được miễn thi Ngoại ngữ	Ngoại ngữ đăng ký thi	Ghi chú
		Nam	Nữ				Mã số ngạch hiện giữ	Hệ số lương	Trình độ chuyên môn	Trình độ LL CT	Trình độ QL NN	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ				
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*
25	Huỳnh Văn Mít	07/4/1964		Trưởng phòng Điều hành dự án số 2	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành dân dụng và công nghiệp	9	01.003	4.98	Thạc sĩ Quản lý xây dựng	CC	CVC	A	B1 tiếng Anh	Quyết định số 271/QĐ-BQL ngày 04/5/2018 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành dân dụng và công nghiệp tỉnh về việc thành lập tổ xây dựng Đề án vị trí việc làm của Ban Quản lý được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2269/QĐ-UBND ngày 11/10/2018	Tuổi nghỉ hưu còn dưới 5 năm công tác		
26	Võ Minh Luận	29/6/1979		Trưởng phòng Kế hoạch tổng hợp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành dân dụng và công nghiệp	10	01.003	3.99	Thạc sĩ Quản lý xây dựng	TC	CVC	UDC NTT	B1 tiếng Anh	Quyết định số 73/QĐ-BQL ngày 21/6/2018 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành dân dụng và công nghiệp tỉnh về việc bổ sung thành viên tổ xây dựng Đề án vị trí việc làm của Ban Quản lý được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2269/QĐ-UBND ngày 11/10/2018		tiếng Anh	
27	Huỳnh Thanh Tâm	02/4/1982		Viên chức	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành dân dụng và công nghiệp	10	01.003	3.66	Thạc sĩ Khoa học máy tính; Đại học Tin học	TC	CVC	ĐH	B1 tiếng Anh	Quyết định số 269/QĐ-SGDĐT ngày 22/3/2018 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc tham gia soạn thảo Đề án nâng cao chất lượng giáo dục dân tộc trên địa bàn tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2018/2025 được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1091/QĐ-UBND ngày 10/5/2018		tiếng Anh	
X. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông																	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan, đơn vị đang làm việc	Thời gian giữ ngạch (kể cả ngạch tương đương)	Mức lương hiện hưởng		Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của ngạch dự thi					Có đề án, công trình	Được miễn thi Ngoại ngữ	Ngoại ngữ đăng ký thi	Ghi chú
		Nam	Nữ				Mã số ngạch hiện giữ	Hệ số lương	Trình độ chuyên môn	Trình độ LL CT	Trình độ QL NN	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ				
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*
28	Giang Thanh Hận	24/11/1978		Phó Giám đốc	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	12	01.003	3.66	Thạc sĩ Xây dựng cầu hầm		CVC			Quyết định số 93a/QĐ-BQLDA ngày 24/9/2018 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông về việc thành lập tổ xây dựng Đề án vị trí việc làm của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2617/QĐ-UBND ngày 20/11/2018		tiếng Anh	
29	Trương Quốc Việt	22/5/1973		Phó Giám đốc	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	24	01.003	4.65	Thạc sĩ Xây dựng cầu hầm		CVC			Quyết định số 93a/QĐ-BQLDA ngày 24/9/2018 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông về việc thành lập tổ xây dựng Đề án vị trí việc làm của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2617/QĐ-UBND ngày 20/11/2018		tiếng Anh	
30	Nguyễn Thị Tuyết Nhung		29/6/1973	Phó Trưởng Phòng Kế hoạch - Tài chính	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	9	01.003	4.32	Đại học ngôn ngữ Anh		CVC		ĐH	Quyết định số 93a/QĐ-BQLDA ngày 24/9/2018 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông về việc thành lập tổ xây dựng Đề án vị trí việc làm của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2617/QĐ-UBND ngày 20/11/2018	ĐH		

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan, đơn vị đang làm việc	Thời gian giữ ngạch (kể cả ngạch tương đương)	Mức lương hiện hưởng		Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của ngạch dự thi					Có đề án, công trình	Được miễn thi Ngoại ngữ	Ngoại ngữ đăng ký thi	Ghi chú
		Nam	Nữ				Mã số ngạch hiện giữ	Hệ số lương	Trình độ chuyên môn	Trình độ LL CT	Trình độ QL NN	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ				
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*
31	Trần Tiến Dũng	30/7/1980		Phó Trưởng Phòng Kế hoạch - Kỹ thuật	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	9	01.003	3.33	Đại học Xây dựng cầu đường		CVC			Quyết định số 93a/QĐ-BQLDA ngày 24/9/2018 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông về việc thành lập tổ xây dựng Đề án vị trí việc làm của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2617/QĐ-UBND ngày 20/11/2018		tiếng Anh	
32	Trần Kiên Em	16/6/1979		Viên chức Phòng Quản lý dự án vốn ngân sách nhà nước	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	9	01.003	3.99	Thạc sĩ Xây dựng cầu hầm		CVC			Quyết định số 93a/QĐ-BQLDA ngày 24/9/2018 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông về việc thành lập tổ xây dựng Đề án vị trí việc làm của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2617/QĐ-UBND ngày 20/11/2018		tiếng Anh	
XI. Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh																	
33	Mai Thanh Tâm		09/3/1983	Viên chức Trung tâm Phát triển hạ tầng Khu kinh tế	Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh	9	01.003	3.33	Đại học Quản trị kinh doanh		CVC	ĐH	B2 tiếng Anh	Quyết định số 08/QĐ-TTPTHTKKT ngày 04/01/2022 của Trung tâm phát triển hạ tầng khu kinh tế về việc thành lập tổ xây dự Đề án vị trí việc làm Trung tâm Phát triển hạ tầng Khu kinh tế được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 563/QĐ-UBND ngày 01/3/2022		tiếng Anh	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan, đơn vị đang làm việc	Thời gian giữ ngạch (kể cả ngạch tương đương)	Mức lương hiện hưởng		Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của ngạch dự thi					Có đề án, công trình	Được miễn thi Ngoại ngữ	Ngoại ngữ đăng ký thi	Ghi chú
		Nam	Nữ				Mã số ngạch hiện giữ	Hệ số lương	Trình độ chuyên môn	Trình độ LL CT	Trình độ QL NN	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ				
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*
XII. Đài Phát thanh và Truyền hình Kiên Giang																	
34	Nguyễn Thị Bích Phượng		12/12/1976	Phó Trưởng phòng Tổ chức - hành chính	Đài Phát thanh và Truyền hình	12	01.003	3.66	Đại học Báo chí	CC	CVC	B	B tiếng Anh	Quyết định số 47/QĐ-PTTH ngày 16/8/2017 của Đài Phát thanh và Truyền hình về việc thành lập tổ xây dựng Đề án điều chỉnh vị trí việc làm của Đài Phát thanh và Truyền hình được UBND tỉnh phê duyệt Quyết định số 2535/QĐ-UBND ngày 274/11/2017		tiếng Anh	
XIII. Vườn Quốc gia Phú Quốc																	
35	Nguyễn Văn Tiệp	10/7/1966		Giám đốc	Vườn Quốc gia Phú Quốc	9	01.003	4.98	Đại học Lâm nghiệp	CC	CVC		B tiếng Anh	Tham gia cộng sự Đề tài Nhân giống và trồng thí điểm loại cây trai (Fagraea fragrans) phục vụ bảo tồn và phát triển rừng tại Phú Quốc được Sở Khoa học và Công nghệ cấp Giấy chứng nhận số 83/GCN-SKHCN ngày 23/11/2018		tiếng Anh	
36	Võ Thị Thu Thủy		22/12/1982	Phó Trưởng phòng Tổ chức và Kế hoạch tài chính	Vườn Quốc gia Phú Quốc	10	01.003	3.33	Đại học Lâm nghiệp	TC	CVC	B	B1 tiếng Anh	Quyết định số 16/QĐ-VQG ngày 27/01/2021 của Vườn Quốc gia Phú Quốc về việc phân công xây dựng Đề án vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp của Vườn Quốc gia Phú Quốc được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1338/QĐ-UBND ngày 02/6/2021		tiếng Anh	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan, đơn vị đang làm việc	Thời gian giữ ngạch (kể cả ngạch tương đương)	Mức lương hiện hưởng		Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của ngạch dự thi					Có đề án, công trình	Được miễn thi Ngoại ngữ	Ngoại ngữ đăng ký thi	Ghi chú
		Nam	Nữ				Mã số ngạch hiện giữ	Hệ số lương	Trình độ chuyên môn	Trình độ LL CT	Trình độ QL NN	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ				
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*
XIV. Trường Cao đẳng Sư phạm Kiên Giang																	
37	Chanh Hoàng Thi	20/7/1974		Viên chức Phòng Tổ chức cán bộ - Công tác học sinh sinh viên	Trường Cao đẳng Sư phạm Kiên Giang	19	01.003	4.32	Đại học Dân tộc học		CVC	A	C tiếng Anh	Quyết định số 54/QĐ-CĐSP ngày 07/4/2022 của Trường Cao đẳng Sư phạm Kiên Giang về việc phân công xây dựng Đề án vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập Trường Cao đẳng Sư phạm Kiên Giang được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 924/QĐ-UBND ngày 05/4/2022		tiếng Anh	
XV. Huyện Kiên Hải																	
38	Huỳnh Cao Phướng	12/4/1966		Giám đốc Ban Điều hành Nhà máy điện Kiên Hải	UBND huyện Kiên Hải	20	01.003	4,98 x 8%	Đại học Tài chính tiền tệ thuế	CC	CVC	A	B tiếng Anh	Quyết định số 696/QĐ-UBND ngày 29/7/2016 của UBND huyện Kiên hải về việc tham gia tổ xây dựng Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức hành chính của UBND huyện Kiên Hải được UBND tỉnh ban hành tại Quyết định số 2538/QĐ-UBND ngày 24/11/2017		tiếng Anh	
XVI. Huyện Giang Thành																	
39	Phạm Quang Nhớ	28/11/1978		Giám đốc Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Truyền thanh huyện U Minh Thượng	UBND huyện Giang Thành	16	01.003	4.32	Thạc sĩ Quản lý giáo dục	CC	CVC	THVP	C tiếng Anh	Chủ nhiệm Đề tài đánh giá thực trạng việc dạy học nội dung giáo dục địa phương và biên soạn tài liệu giáo dục địa phương cấp trung học cơ sở huyện Giang Thành được UBND huyện Giang Thành cấp Giấy chứng nhận số 01/GCN-UBND ngày 22/02/2020		tiếng Anh	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan, đơn vị đang làm việc	Thời gian giữ ngạch (kể cả ngạch tương đương)	Mức lương hiện hưởng		Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của ngạch dự thi					Có đề án, công trình	Được miễn thi Ngoại ngữ	Ngoại ngữ đăng ký thi	Ghi chú
		Nam	Nữ				Mã số ngạch hiện giữ	Hệ số lương	Trình độ chuyên môn	Trình độ LL CT	Trình độ QL NN	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ				
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*
XVII. Huyện Tân Hiệp																	
40	Nguyễn Ngọc Thạch	06/9/1979		Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Tân Hiệp	UBND huyện Tân Hiệp	11	01.003	3.66	Đại học Xây dựng	CC	CVC	A	B1 tiếng Anh	Quyết định số 92/QĐ-BQLDA ngày 04/4/2019 của Ban Quản lý dự án về việc thành lập tổ soạn thảo Đề án vị trí việc làm của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Tân Hiệp được UBND huyện Tân Hiệp phê duyệt Quyết định số 1357/QĐ-UBND ngày 25/4/2019		tiếng Anh	
XVIII. Huyện Vĩnh Thuận																	
41	Tôn Quốc Hòa	29/8/1980		Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Vĩnh Thuận	UBND huyện Vĩnh Thuận	13	01.003	3.66	Đại học Xây dựng cầu đường	CC	CVC	A	B tiếng Anh	Quyết định số 3076/QĐ-UBND ngày 05/11/2020 của UBND huyện Vĩnh Thuận về việc thành lập hội đồng khoa học và công nghệ nghiệm thu Đề tài Ứng dụng tiến bộ kỹ thuật triển khai mô hình nuôi tôm thẻ chân trắng trên ao lót bạt bằng cộng nghệ biofloc tại huyện Vĩnh Thuận được Sở Khoa học và Công nghệ cấp Giấy chứng nhận số 29/GCN-SKHCN ngày 12/4/2021		tiếng Anh	